

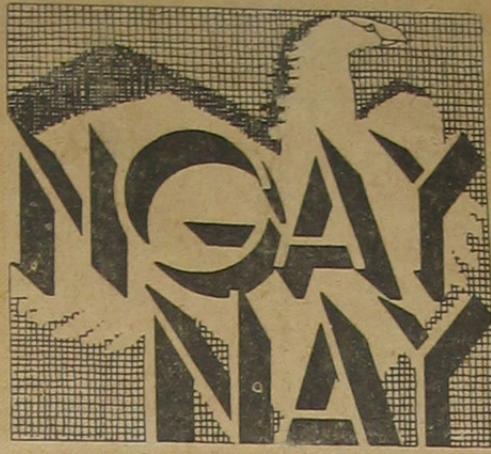
MỎI SỐ 0510

*Chia sẻ
đọc Năm
đầy tương*

LƯU-CHIẾU
VĂN-HÓA-PH
SỐ C 563

NĂM THỨ NHẤT — SỐ 37

TỜ BÁO CỦA
1. — NGÀY NAY
TRÔNG TÌM



CHỦ NHẬT 6 ĐÉC. 1936

MỌI NGƯỜI
3. — NGÀY NAY
TÌEU THUYẾT

2. — NGÀY NAY TRÀO PHÚNG

TUẦN BÁO RA NGÀY CHỦ NHẬT



CHIỀU VÀNG
của NGUYỄN GIA-TRÍ



SỮA NESTLÉ

Hiệu con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH-PHỦ PHÁP



ĐỘC QUYỀN BÁN: cho các nhà
thương; các nhà hộ-sinh và
các nhà thương binh, v. v.
Ở TRUNG-KỲ BẮC-KỲ VÀ CAO-MAN

Mai Đế

26 R. DU SUCRE
HANOI

Lạnh Lát
Độc quyền Đông Dương
LEN. DA VÀ TOLUA
DỮ CÁC KIỂU MODE VÀ CLASSIQUE

Đôi hóa bán nhiều
hàng tây-hàng lâu
NƯỚC HOA Coty
Bán buôn và bán lẻ.

Thuốc Lương-nghi bỏ-thận được nghìn vạn người cảm ơn Đàn-bà lâu năm không thai dùng «Thiên-địa-hoàn» phải có thai Tuyệt trùng lậu, giang-mai là thứ thuốc hay nhất ở xứ này

Lương-nghi bỏ-thận

«Lương-nghi bỏ-thận» số 29 của Lê-huy-Phách bảo chế rất công phu. Có vị phải tầm phơi hàng tháng để lấy dương khí; có vị phải chôn xuống đất đúng 100 ngày để lấy thổ khí. Thuốc này làm toàn bằng những vị thuốc chữa cho thân bỏ được sinh khí, cổ tinh, và đất nhất là vị «hải cầu thận».

Các bệnh nguy hiểm bởi thận sinh ra, dùng Lương-nghi bỏ-thận khỏi ngay. Nghìn vạn người ơn nhờ thuốc này mà có con nối hậu.

Đau lưng, mờ mắt, vàng đầu, ù tai, rụng tóc, tóc vàng, thời thường mệt mỏi, tiểu tiện vàng, trong bất thường, hoặc tinh-khi ít, loãng, hay sinh ra di-tinh, mộng-tinh, liệt-dương. Và những người mắc bệnh phong-tinh, bởi uống phải nhiều thứ thuốc công phạt: đau lưng như bẻ, mắt mờ, chảy nước mắt, ướt quy đầu.

Có các bệnh nói đây, hoặc khó khăn nguy hiểm hơn nữa, dùng «Lương-nghi bỏ-thận» này các bệnh khỏi hết. Chỉ một hai hộp đã thấy hiệu nghiệm lạ thường. Giá 1\$00 một hộp.

Tại sao đàn-bà lâu năm không có thai

Bởi: 1) Hành kinh lần thứ nhất bị hàn khí đột nhập tử-cung, hơi lạnh theo vào tử-cung (hàn nhập huyết thất) làm lạnh tử-cung. Tử-cung đã lạnh thì không kết được thai khí.

2) Hành kinh hay rửa nơi cửa mình cũng thành bệnh «Lạnh tử-cung» (lạnh nhập huyết thất) và bệnh đau bụng dâm dĩ — đau bụng dưới. Vì thế mà không kết được thai khí.

3) Tử cung nhiệt không hòa được chất tinh nên không kết được thai khí. Vì những ngày hành kinh

hay gần lửa nên có bệnh này (nhiệt nhất huyết thất). Chẳng những tử-cung nhiệt mà còn có bệnh đau bụng trên cơ, đau bụng dưới.

4) Giao hợp vô độ làm hư tử-cung. Tử-cung đã bị hư thì đông mở chẳng có kỹ, sinh ra bạch kinh mỗi tháng 2, 3 lần, hay 2, 3 tháng mới có một lần. Vì thế mà không kết được thai khí.

Dùng thuốc «Thiên địa hoàn», số 38 giá 2\$00 của Lê-huy-Phách khỏi hết bệnh mà có thai. — Những người không có thai dùng thuốc này: có thai; những người chậm có thai dùng thuốc này: mau có thai. Thực là một thứ thuốc «giồng con» độc nhất vô song, thuốc xưa chưa từng có!

Lậu, giang-mai không uống thuốc Lê-h-Phách nhất định không khỏi

Thuốc năm 1935 số 70 giá 0\$60. — Lậu mới mắc, kinh niên, ra mủ buốt tức... Nhe 3 hộp, nặng lắm 8 hộp là càng.

Giang-mai số 18 giá 1\$00. — Lở loét quy đầu, mọc mào gà hoa khế, đau xương, gât thịt, phá lở khắp người. Nặng đến đâu cũng chỉ uống hết 2 hộp thuốc Giang-mai số này khỏi hẳn!

Tuyệt trùng lậu, giang-mai số 12, giá 0\$60. — Một thứ thuốc chế theo hóa-học, chuyên môn lọc máu, sát trùng. Thuốc này được hoan nghênh một cách nhiệt liệt!

Lậu, giang-mai chưa tuyệt nọc: tiểu-tiên trong, đục bất thường, có vẩn, có cặn, ướt quy-đầu, nhói nhói như kiến đốt ở trong. Khấp thân-thể thường đau mỏi: đau lưng, mờ mắt, ù tai, tóc rụng, gât thịt, gât gân... uống «Tuyệt trùng» số 12 này lần với «Bổ ngũ-tạng» số 22 giá 1\$00 — lọc máu, bổ máu, sát trùng, khỏi tuyệt căn...

LÊ-HUY-PHÁCH

TONKIN — N° 149, Rue du Coton — HANOI

ĐẠI LÝ CÁC NƠI. — Bắc-ninh: Vinh-Sinh, 164 phố Tiên-an. Sơn-tây: Phủ-lương, 8 Amiral Courbet. Campuchia: 71 Rue Commerce. Campuchia: Trần-đức-Hào, service du jour. Yên-bay: Quảng-loại, N° 11 Avenue de la Gare. Thái-bình: Minh-Đức, 97, Jules Piquet. Ninh-bình: Ich-Tri, 41, Rue Marché. Nam-định: Việt-Long, 28 Rue Campeaux. Hải-đương: Phú-Vân, N° 3, phố Kho-Bạc. Hải-phong: Nam-Tân, 100 Bonnal. Phủ-lý: Việt-Dân, Rue Principale. Thanh-hóa: Thái-lai, N° 72 phố Bến-thủy. Vinh: Sinh-huy, 59 Phố Ga. Huế: Vạn-Hoa, 29 Paul Bert. Qui-nhon: Trần-vân-Thăng, Avenue Khải-Định. Nha-trang: Nguyễn-đình-Tuyên, tailleur tonkinois. Tuy-Hòa: Nguyễn-xuân-Thiều. Phompenh: Haynh-Tri, N° 15 Rue Olier. Kampot: Vũ-thị-Doan díté Phú. Và nhiều nơi khác nữa.



ĐIỀU TÂM NIỆM THỨ TÁM

CẦN SỰ NGHIỆP KHÔNG CẦN CÔNG DANH

NGUỜI ta thường mỉa cười bảo rằng: «Người Annam nào cũng có một ông quan trong bụng».

Câu nói đó tuy không đúng sự thực đối với toàn thể dân ta nữa, nhưng cái bả công danh vẫn còn là một cái sức mạnh cảm dỗ nhiều linh hồn non.

Làm quan, ngày xưa, là nguyện vọng tối cao của thanh niên. Đồ ông nghề, ông cống rồi sùng sa sùng sinh chiếc áo thụng xanh vào hoạn trường, ấy là công thành danh toại, làm về vang cho cha mẹ, họ hàng, nở ruột cho mẹ cái dĩ, thăng cụ, ... đạt được lý tưởng. Chắc hẳn ai cũng còn nhớ bài văn sách của ông bằng Lê quý Đôn có câu tán dương cái lý tưởng ấy:

«*Chồng quan sang, vợ hầu đẹp, ai chẳng khen nết thế chi thân liền.*»

Danh phận cả, bổng lộc nhiều, thế mới thỏa tam sinh chí hương hóa».

Từ đời Hậu Lê cho đến gần đây, giấc mơ phú quý đã khuôn hết bao nhiêu nhân tài vào một lối đi nhỏ hẹp. Ai ai cũng mong kiếm lấy chút công danh, để thỏa chí bình sinh...

Cho nên, vì một lẽ rất dễ hiểu, người xưa làm công danh với sự nghiệp. Đồ đạt, làm quan sang, lấy vợ đẹp, thu lộc nhiều, dù chừng ấy không những là công danh hiển đạt, mà sự nghiệp cũng đã là to tát lắm. Làm quan to thì sự nghiệp to, làm quan bé

thì sự nghiệp bé, làm quan nhỏ thì sự nghiệp nhỏ, còn làm đến lại bộ thượng thư, văn minh điện đại học sĩ thì sự nghiệp hiển hách không biết thế nào mà kể.

Sự thực đâu có thế. Sự thực, những ông đại học sĩ kế chân nhau trong vòng ba trăm năm nay, không thấy ai nói đến nữa: chính vì sự nghiệp họ không có gì, nếu công danh của họ tốt với.

Sự thực, thanh niên thừa xưa hám công danh, mà không hám sự nghiệp. Thân hoặc cũng có, nhưng rất hiếm. Tôi chỉ thấy ở đời vua Tự-Đức có ông Nguyễn-công-Trứ là người có chí cả, không hám công danh, chỉ muốn lưu lại sự nghiệp «*với núi sông*». Nếu ông như người khác, làm tổng đốc còn muốn lên chức thượng thư, thì có lẽ lúc ông về hưu không đến nỗi chỉ là bình bộ thị lang. Nhưng ông coi vinh hoa là một điều phụ, nên lúc bị biến làm lính, thì lại nóm, lại roi, không lấy thế làm xấu hổ. Cho nên ông để lại một sự nghiệp về vang, oanh liệt, sự nghiệp của một nhà cai trị giỏi, có nhiều sáng kiến, có tài kinh doanh.

Ngoài ông Nguyễn-công-Trứ, kể ra xưa cũng còn nhiều người để lại một sự nghiệp hiển hách. Về mặt văn chương, ta thấy có cụ Nguyễn Du. Nhưng sự nghiệp văn chương của cụ chỉ là một sự ngẫu nhiên mà có, một việc bất thần xảy ra mà thôi. Cũng như sự nghiệp văn chương của ông

Cao-bá-Quát hay của ông Tú Xương, hai người bất đắc chí về đường công danh. Ông Quát lúc chưa chết với địa vị một ông huân, ông Tú Xương lúc cay đắng vì đi thi hỏng, chắc không hề nghĩ rằng về sau, người ta nhắc nhỡm đến hai ông mà không nhắc đến tên những ông tư trụ thời bấy giờ.

Thời thế thay đổi, nhưng trong lòng người còn vương lại những sợi tơ cũ... Hai chữ công danh vẫn còn là điều ao ước lý tưởng của nhiều người. Cách đây không lâu, danh giá các ông tham, ông huyện đã có phen làm mờ tối lương tri của nhiều thiếu nữ. «*Phi cao-dâng bất thành phụ*», câu châm ngôn ấy ra đời có vẻ chưa chút không biết ngần nào.

Chẳng biết rồi đây, ta có được nghe những câu châm ngôn khác cũng tương-tự như vậy không, nhưng một điều chắc chắn là hồn phận của ta, của thanh niên, là phải đánh đổ những quan niệm sai lầm ấy.

Ta phải lúc nào cũng tự nhủ rằng công danh không đáng kể, duy có sự nghiệp thôi. Ta không nên ngây dại như mấy cậu học trò chán đời quyền sinh vì không rút được một mảnh bằng con con, không nín được chút công danh nho nhỏ. Ta phải nhớ rằng làm ông huyện, làm ông tuần hay làm một ông thượng thư cũng như làm một người cùng đinh trong đám cùng đinh, có hơn nhau chỉ nhờ ở sự nghiệp để lại.

Nói đến thượng thư, tôi sự

nhớ đến ông Quỳnh. Xưa kia, hồi ông còn làm báo, ông cũng không phải là không có sự nghiệp gì. Nhưng đương nửa chừng, ông bị những vẻ đẹp huyền-bí của Thiên kinh cảm dỗ; theo tiếng gọi của trái tim ông và của cô lái đò sông Hương, ông bỏ sự nghiệp văn chương của ông, đi tìm công danh (vì sự nghiệp của ông khi làm thượng thư tôi chưa thấy có gì).

Trái lại, ông Vĩnh, người mà làng báo hiện giờ còn đương tiếc nhớ lúc sinh thời không hề nghĩ đến ngôi cao, chức cả; chỉ lo đạt được chí van sỏi cho sự nghiệp của ông ta.

Hai mẫu người, hai chí hướng, khiến ta nghĩ ngợi. Nhưng ta nên nghĩ rằng ông Quỳnh có để liếng lại về sau, sẽ không bao giờ vì ông đã thành một trọng tư trụ của triều đình, mà sẽ nhờ đời văn chương của ông mà ông đã ruồng bỏ.

Tuy nhiên, không phải là thanh niên ta không được nghĩ đến công danh, nhưng không bao giờ ta nên quá lo đến. Không bao giờ ta nên để công danh lên trên tất cả mọi sự, trên cả nhân phẩm, trên cả luân lý, như nhiều người tự xưng là thượng-hưu trong xã-hội ta.

Ta phải để hết tâm trí đến sự nghiệp. Ta phải chăm nom, vun sỏi cho sự nghiệp của ta; ta sẽ được hưởng cái lạc thú vô song của một đời đầy đủ, của một đời có ích cho người chung quanh.

Hoàng-Đạo

TỪNG TUẦN LỄ MỘT

CHÍNH SÁCH MỚI

CÁC ông thủ hiến thuộc địa Pháp đã họp nhau ở Paris để trao đổi ý kiến, tìm phương châm mới về chính sách đem áp dụng ở các thuộc địa.

Ông Moutet, tổng trưởng bộ thuộc địa, có đọc một bài diễn văn quan trọng tỏ ra rằng nước Pháp sẵn sàng đến thuộc địa theo lòng nhân loại, chứ không theo lợi riêng của mấy nhà đại tư bản như xưa nữa.

Chính sách mới sẽ không phải là chính sách thực dân vị kỷ. Nghĩa là chính quốc không phải chỉ lo bắt dân thuộc địa đóng thuế bằng tiền, bằng vật, bằng người nhiều chừng nào hay chừng ấy, bất cứ là dưới hình thức nào, để kiếm lợi cho chính quốc và người chính quốc.

Mà là chính sách thực dân vị tha, điều cốt yếu là nâng cao trình độ sinh hoạt của dân thuộc địa về đủ mọi phương diện vật chất, kinh tế và tinh thần. Với cái tinh thần và cái chương trình của một chính phủ ra hoạt động, nước Pháp sẽ thực hành một công cuộc đoàn kết nhân đạo.

Chính sách thuộc địa mới là thế. Thực là một chính sách nhân đạo, không thẹn với chủ nghĩa bình dân. Công cuộc thực dân sẽ vì chúng ta, vì quần chúng thuộc địa, chịu cực khổ, bị khai thác đã nhiều. Ta mong mỗi sự thực hành sẽ không làm thiên mất những nguyên tắc đáng yêu ấy.

Ông tổng trưởng Moutet lại nói riêng về nông dân thuộc địa. Theo ông, công cuộc thực dân vị tha sẽ phát triển trong sự tổ chức việc canh nông, trong việc làm cho số phận dân quê càng ngày càng may mắn, sung sướng hơn.

Có lẽ từ nay, cái chương trình khai hóa dân quê một cách rộng rãi to tát sẽ được chính phủ thi hành một cách mau chóng đây. Nhưng trước hết, ta phải tự giúp ta đã. Trước hết, ta hãy tin ở ta.

TỰ DO NGÔN LUẬN

CHÍNH SÁCH mới của nước Pháp đối với thuộc địa sẽ là chính sách nâng cao trình độ của dân bản xứ.

Công cuộc vĩ đại ấy, nếu muốn có kết quả tốt, thế tất phải dựa vào những nguyên tắc đã khiến cho nước Pháp trở nên văn minh. Nghĩa là phải cho dân bản xứ những điều tự do của nền dân chủ.

Trong các điều tự do ấy, đáng kể nhất là tự do ngôn luận.

Có lẽ vì hiểu vậy, nên chính phủ Pháp, ngày 6 tháng tám năm nay, đã ra một đạo chỉ dụ sửa đổi chế độ báo giới cho xứ Tunisie.

Xứ Tunisie là một nước bảo hộ như miền bắc và miền trung nước Nam, như Lào và Cao miên.

Đạo chỉ dụ ngày 6 tháng 8 năm 1926 đem lại cho dân Tunisie hai điều đáng chú ý:

Một là, báo ra bằng tiếng Pháp hay

ra bằng tiếng Tunisie bằng tiếng, cũng chịu chung một chế độ. Những sự báo ra bằng tiếng Tunisie bị thiệt thời trước kia đều bỏ đi hết: báo xuất bản không phải xin phép chính phủ nữa.

Hai là chính phủ đã đem những điều chỉnh của đạo luật năm 1881 về tự do ngôn luận sửa đổi đi ít nhiều.

Chính phủ có quyền đóng cửa tạm một tờ báo trong một trường hợp

nhất định: là khi nào báo ấy phi báng vua xứ Tunisie hay ông tổng trưởng nước Pháp. Đóng cửa như vậy không được quá tám ngày.

Còn nếu thái độ của một tờ báo có hại cho cuộc trị an, chính phủ có quyền đem ra tố cáo trước tòa án. Tòa sẽ xử và có quyền đóng cửa tờ báo ấy.

Chế độ báo giới ấy, tuy chưa hẳn là mỹ mãn, nhưng đối với chế độ báo

chỉ quốc ngữ của ta hiện giờ, thì thì không có thể so sánh được.

Và cứ bình tĩnh mà nói, trường dân xứ Tunisie cũng không phải đã tới một trình độ văn minh hơn nước ta.

Vậy cho ta được tự do ngôn luận, tôi dám chắc rằng ta không lạm dụng sự tự do ấy hơn dân xứ Tunisie. Trái lại nữa.

Hoàng-Dạo

PHÁP

Ông Max Dormay thế chân ông Salengro nhậm chức Tổng trưởng bộ Nội vụ.

Phong trào đình công ở Pháp.— 720 người thợ kim khí ở Lille đình công.

Đạo luật về báo giới với tội phi báng

Ủy ban luật pháp tại Hà nghị viện đã bắt đầu xét bản dự án đạo luật báo giới của chính phủ. Khoản thứ nhất bắt các nhà báo phải lập thành công tử vô danh và bắt buộc việc kiểm soát tiền bạc của nhà báo. Ủy ban gác ra chưa xét vội. Các ủy viên Cộng sản cho phương pháp kiểm soát chưa đủ.

QUẢNG YÊN

Tình hình đình công ở Camphaport Mông Dzung, Hongay đã tạm yên. Anh em lao động đã bắt đầu làm việc vì chủ bằng lòng tăng lương.

HAI PHONG

Các phu vận tải nhà máy Sĩ mông cũng đình công để kiến cải. Ông chủ nhủ đòi cai Dung và cho cai Thuyết thế chân, anh em bằng lòng làm việc như cũ.

NAM ĐỊNH

Thợ nhà máy chiếu Nam định đình công.— Lính số về đều bị đuổi cả Sở mới chọn 100 người thợ khác vào thay.

Xảy ra vụ đình công ở nhà máy tơ.— Máy trạm thợ nhà máy tơ báo nhân hôm máy cũng một loạt để xin chủ tăng lương.— Nhờ cách điều đình khéo của viên phó chủ, sau đình một tiếng đồng hồ anh em lại bắt tay vào việc.

SAIGON

Di vận động cho Đảng cộng đồng đại Hội-Nghị ở Pháp

Vừa rồi ông Dương Bạch-Mai ở Pháp có gửi một bức thư theo máy bay về cho các bạn đồng chí ở Saigon hay rằng: Lúc tàu đến Marseille ông phó thị trưởng Marseille và một đoàn đại biểu thợ thuyền xuống tận bến tàu đón ông. Phó viên báo « Le populaire » của thị trưởng Léon Blum đến phỏng vấn ông về tình hình chính trị ở Đảng cộng đồng như người An.— Francis Jourdan và Ủy ban Đảng cộng đồng liên đoàn — có hội quán tại đường Ancienne comédie số 23 Paris — có tổ chức một cuộc họp tình nguyện « Even des Peuples » và đem ông Mai ra giới thiệu với anh em lao động và học sinh ở Paris.

ĐỔI XẾP PHẢI LÀ NHỮNG NGƯỜI CHE CHỖ CHO NHỮNG NGƯỜI HÈN YẾU

ÔNG chánh cầm Fabiani vừa rồi có họp các viên cảnh sát Tây, Nam lại để giảng giải về sự lễ độ đối với công chúng.

Đó là một sáng kiến hay. Vì từ xưa đến nay ít nhiều thầy đổi xếp hay ý quyền bắt nạt và đánh đập những người không đủ lực để bênh vực mình. Thường thường, ở ngoài đường, ta thấy xảy ra những cảnh đáng buồn: một thầy đổi cầm roi vọt những người bán hàng rong. Sự ấy đã thành thói quen. Một tí dụ: ở nhà cầm đồ Hảiphong gần đây, mới người đổi xếp đánh người đến cầm tiền nổi về đầu, sau phải xin lỗi việc mờ yên.

Anh em đổi xếp phần đông biết giữ bản phận, nên phải báo nhau rằng chức vụ của mình không bao giờ cho phép mình đánh đập những người yếu đuối. Nếu người ta có lỗi, thì ôn tồn lịch sự báo người ta. Người ta sẽ có lòng kính trọng mình. Nhưng mình phải tỏ ra rằng mình đủ tư cách để người ta kính trọng. Cảnh sát bên Nhật hay bên các nước văn minh Âu, Mỹ như thế cả, bao giờ cũng hóa nhũ tỏ ra thái độ những người có học. Thân hoặc, người ta phạm vào luật pháp, anh em cũng chỉ có thể biện phạt người ta, và ngay vào trường hợp ấy, lễ độ đã không phải là thừa, mà lại còn là bản phận của anh em nữa.

Nhất là đối với những người nghèo khổ không đủ lực để tự bênh vực lấy mình. Anh em thử nghĩ mà xem: mười năm về trước, đánh đập người đi xem hội là một sự thường. Bây giờ, anh em không thể tưởng tượng rằng có thể như thế được.

Như vậy, mười năm về sau, anh em đổi xếp sẽ coi những cử chỉ không hợp lẽ của vài người đổi xếp hay gió là những cử chỉ không thể có được. Lễ độ sẽ dần dần tiêu bỏ như thế. Anh em có thể làm cho sự tiến bộ ấy nhanh chóng hơn lên. Trước khi đi rồi lên đầu một chú hàng rau, một người phu xe hay một thùng bê lái trộm sấu, anh em hãy đứng lại mà nghĩ rằng nếu chú hàng rau ấy là một người sang trọng phạm pháp, anh em có đánh đập người ta không đã. Nếu anh em nghĩ rằng: không, thì anh em sẽ không hạ roi xuống.

Văn biết rằng một đôi khi, người hàng rau, người phu xe phạm luật hay thùng bê lái sấu trộm muốn anh em đánh rồi đi, còn hơn là để anh em không đánh mà giắt vào bốp. Nhưng anh em đừng tưởng làm theo ý muốn ấy là phải. Vì rằng phạt người trái luật là công bình làm. Còn đánh người thì một là chính công việc của mình là giữ luật lệ phạm luật, — một điều không thể có — hai là tỏ ra mình bất công: đánh người nghèo mà không đánh được người sang. H. Đ.

ĐÃ CÓ BÁN

trông mái

Truyện một thiếu nữ tàn
thời vào nghị mát Sầm - Sơn

GIÁ 0\$70

NGÀY NAY TRÀO PHÙNG

ĐÌNH... NGÓN

○ Sofia, có một cô con gái mới hai mươi tuổi, con một nhà cự phú, tên là Bosilyka Pantseheff — một cái tên lạ — Cô yêu một anh chàng nghèo kiệt, chỉ thiết tìm tòi về môn hóa học, bèn ngỏ cho cha biết để cho hai người được « loan chung phượng chạ ».

Nhưng ông cụ nhà cả cười bảo cô rằng nếu cô ả là loan, anh chàng nghèo kia không phải là phượng. Cô bèn bắt chước ông Tạ-thu-Thần tuyệt thực. Song kết quả không viên mãn bằng, vì ông cụ nhất định mời các thầy thuốc trừ danh tìm hết cách làm cô ta no.

Cô ta liền nghĩ được một phương pháp mới: cô ta nhất định đình... ngôn. Mới đầu, ông cụ còn tưởng là trò đùa, ngờ đâu ngày ngày qua, cô ta vẫn im bất không nói lên một tiếng gì, muốn tỏ ý cho cha mẹ biết cũng ra hiệu mà thôi. Ông cụ non gan, đành bằng lòng cho con lấy anh chàng nghèo nọ, nhưng đến lúc ấy, tìm không thấy anh chàng ấy đâu nữa. Cô con gái, muốn cho cha ra công tìm kiếm, nên vẫn ngậm miệng như người câm.

Đến bây giờ, đã sáu tháng rồi, mà cô ả có cái tên lạ kia vẫn im lìm đợi người chồng yêu đến mới mở miệng hoa.

Ở nước ta, đương lúc phong trào đình công sôi nổi, giá các bà theo gương cô Posilyka đình... ngôn thì hay cho các ông lắm nhỉ.

Còn các ông nghị viên dân biểu, thì không cần phải nói đến truyện đình... ngôn. Các ông ta biết phương pháp ấy đã lâu.

Hoàng-Đạo



SAU PHIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN HẠT

— Thuế hoa lợi đã không đánh rồi, giờ mà chính phủ lại không đánh thuế thân của mình nữa thì thật là hoàn toàn sung sướng.

TRUYỆN VUI BẰNG THƠ

Của TỬ-MỠ

MIẾNG GIỮ'A LÀNG

Trong làng nọ, nhân kỳ thu lễ,
Theo lệ dân xưa lễ cúng thần.

Xong rồi, các cụ trong dân,
Mâm trên, chiếu dưới, uồng, an
phơn phè.

Rượu tí mấy mươi be hang bố
Nhắm nháp cùng thịt mỡ, mắm
lôm.

Các bó hà da, sừng mỡ,
Tỉn nháp, ngôn xuất, om, xòm
đình trung.

Ái này chén hết lòng cần thận,
Đĩa, bát, chai sạch nhẵn như chùi.

Rượu xong, mâm đã triệt rồi
Khề khà đến cuộc nước nôi chẳng
mồm.

Xoạt trên bề, còn hồng một đĩa,
Cụ lý đương hạ lễ chia liền.
— « Quả to này, lễ dĩ nhiên,
Về phần cụ Nhất, là liên chỉ làng.

Quả nhỏ nhờ, kính nhường cụ Thứ,
Đảng lớn li trất tư trong dân.
Còn ba quả nữa quản phân:
Một phần cụ Lĩnh, hai phần cụ
Hương.

Quả sau rồi, lý đương xin lĩnh,
Gọi là thừa lộc thánh chứt công n.
Mỡ, mắm sáu cụ ngồi cùng,
Mà xem số quả, đĩa hồng có năm.

Cụ Nhiều bí thiên phần, tức nất,
Mặt hăm hăm, dưng phất ngay
lên.
— « Á! ra anh lý số siên,
Phần anh, anh nhớ: anh quên
phần người!

Anh phải biết thành lời, tiếng thế,
Cũng dân anh vai vế trong dân.
Hồng kia lời có quyền an,
Biết diều anh phải, dành phần
riêng tôi.

Kèo sinh sự lời thôi dưng trách
Rằng lão gia hạc sách làng
nhang ».

Lý đương chẳng nói, chẳng
ràng,
Điềm nhiên gọt quả hồng an một
minh.

Nhiều nòng măt, thỉnh linh giới
phô
Nem quả hồng xuống đất, bét be.
Tức hơi, hai cụ hăm hê,
Trước con sĩa sõi, sau nhẹ chơang
nhau.

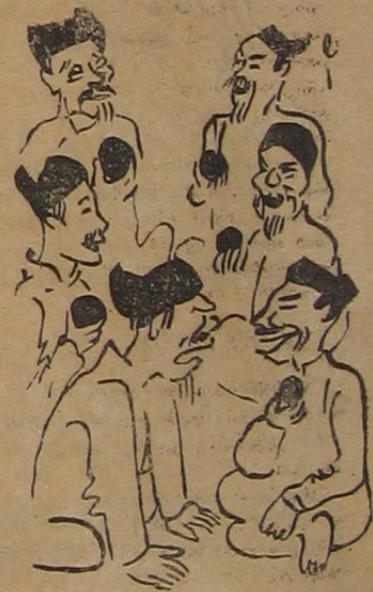
Khi vát lên va đầu vào bộ
Bát bữa thờ, đánh đồ gầy tan.
Cả đình liền đổ ra can
Và xin hai cụ liên loan tiền đền.

Nhưng hai cụ đều lên hống cái,
Ai cũng tranh tề phải về mình.
Hội đồng thấy sự bất bình
Lập tờ biên bản, để trình lên quan.

Cụ Nhiều cũng phát đơn đi kiện,
Đòi bồi thường sĩ diện ba hào.
Về soạn bản ruộng bán hảo,
Lấy tiền chẻ lá để vào hũn, quán.

Còn cụ Lý, những than cùng trạch
Bông lự dưng bị ách giữa làng.
Nay đời, mai gọi lên quan,
Bỏ dưng, bỏ chợ, chết oan mười
đồng.

Đề châu chực ngay rống thàng ra,
Quan dân do chình đã đủ vánh.
Đèn trời rạng ánh quang minh,
Quan bên ngọt nhạt, lấy tinh sít
riêng.



Rằng: « Bèn bí, bèn nguyên quan
xét
Miếng giữa làng đều thiết, hồng an.
Đôi bên phải trái đều cần
Nên quan chiều lý ra an... xét hòa.

Còn như bộ đồ thờ gãy nạt,
Liên đời mưa bão khó: đền làng n.
Lý, Nhiều tìm ruột, thâm gan,
Cái đầu lam lẽ ta quan, về lều.
Than thầm: đại quả con... ều!

TỬ MỠ

ĐÃ CÓ BẢN

MAC TIN

Kịch của J.J. Bernard
do VI-HUYỀN-ĐẮC dịch

Một quan niệm mới về
nghệ thuật soạn kịch
Một bài thơ của một truyện
tình đau thương
lặng lẽ và êm đềm

Đời Nay xuất bản

GIÁ 0\$65

PHÒNG TRIỂN LÃM

mở ngày 3 tháng 12 năm 1936

TỰ LỰC VĂN ĐOÀN

có đem bày

Báo NGÀY NAY và các Phụ
bản những sách của ĐỜI NAY
và một bản kiểu nhà rế tiền.
đẹp, và đủ về sinh cho
thợ thuyền và dân nghèo ở
do hai kiến trúc sư
LUYỄN và TIẾP
sáng tác

ĐIỀM BẢO

Thể-thao Tàu

BẢO Ích-Hữu lúc nào cũng nghĩ đến những việc có ích, thật đáng khen. Trong một số gần đây, trang đầu có đăng một bài đề là: *Thể dục dã*. Đại ý bài ấy nói về vấn đề thể dục cần hơn cả vấn đề chính trị và kinh tế, kết luận bằng câu: *Thể dục dã, rồi tam qì hây lăm, và khuyên các độc giả Ích-Hữu nên mỗi sáng đi ra 15 phút mà tập võ.*

Ý kiến đó thật là hay. Nhưng *Ích-Hữu* quên một điều cốt yếu là không bảo cho người ta trong 15 phút mỗi buổi sáng ấy, phải tập thể nào và tập những gì. Nghĩa là *Ích-Hữu* đã quên không chỉ bảo cho độc giả một cái « chương trình tập võ » vậy.

Bỏ vào sự khuyên điềm lớn ấy, chúng tôi vì *Ích-Hữu* mà thảo ra một cái chương trình tập võ rất thích hợp với tôn chỉ của báo đó:

1.) *Luyện khí*: sáng dậy, ngồi xếp bằng tròn, ngoảnh mặt về hướng đông, mắt nhắm lại, tay chắp trên ngực, gọi là cách tham thiền nhập định. Tập hồ hấp ảnh sáng mặt trời và mặt trăng. Làm trong ba phút.



2.) *Vấn động nói công*: nằm ngửa trên giường, để tờ *Ích-Hữu* trên ngực. Cầm hai tay đưa lên xem, rồi vuốt chân, vươn tay, ngáp mạnh, xong lại để xuống ngực. Làm như thế mười lần thì tỉnh hẳn.

3.) *Luyện phi kiếm*: luyện phi kiếm thì hoặc bằng mũi hay bằng miệng. Uống một hùm nước súc miệng, rồi tập phun mạnh ra đằng mũi. Song lại tập phun mạnh ra đằng miệng. Phải cần-



— Anh hãy ra đá vào đít lão kia mắg chiếc! Đừng nghênh ngang giữa đường.

ĐỘI XẾP — Thế kia thì còn biết đít chỗ nào mà đá nữa.

thận không khéo sặc. Tập như thế mười lần.



4.) *Luyện phi hành*: một chân vấp lên vai, một chân dể trong lòng bàn tay, cứ thế đi từ trên nhà xuống dưới bếp, lại từ bếp



lên trên nhà. Đi độ năm, bảy lần là đủ.

5.) *Luyện điềm huyết*: điềm huyết phải dùng đến ngón tay, và



phải chích cho đúng. Vẩy lấy ngón tay trở tập chích cho đúng những con ruồi. Chích mười con mỗi buổi sáng.

Các độc giả cứ theo cái chương trình này mà tập luyện mỗi sáng 15 phút, chả bao lâu sẽ thành ra

quái-kỳ hiệp lất cả.

Đại thánh làm thơ

BẢO Phổ-thông ở Saigon, trong số 5, có đăng một bài « khuyến thể » với mấy câu sau này:

« Bài này của một vị thiêng liêng (!) giảng cơ cho ngày 13 tháng 8 n.ău Quý-hợi 1923.

Ngài dùng Đạo mà khuyên đời: trong lời nói có nhiều ý vị, cần phải coi kỹ, suy cùng mới thấy chỗ hay. »

Vị nào thiêng liêng thế? Đọc bài đó, ta sẽ biết:

Ta Ngô-không làm lời trẻ hát
Giải chữ không siêng phạt rắng đời.

Sắc, tài, tiểu, khí, chớ chơi.
Bốn tướng tránh khỏi thật người thần liên!

Tướng là ai, hóa ra ngài Tề thiên đại thánh trong Tây du mà báo Phổ-thông đã nhờ đề « phổ thông » trong các độc giả báo ấy những « lời nói có nhiều ý vị ».

... ngày tháng tốt « Đê hương » trở lại.

Gặp cung la ở tại « Cung Tráng »
Chầu « Bê ngọc » chực đến vang...

Nghĩa là nếu cứ theo lời Đại thánh, thì Phổ-thông cũng độc giả sẽ được lên « Cung Tráng » và được vào chầu Bê ngọc của đức Thượng đế.

Ước ao rằng ngay bây giờ báo Phổ-Thông được lên Cung Tráng, và đứng cùng lời kẻ độc giả của mình lên đó.

T. L.

Thảo nào

BẢO *Le Cygne* của ông Nguyễn-Vỹ có nhiều cái lạ; mà lạ nhất là ở trang hai số báo ra ngày 30-10 mới đây lại đề là 30-10-1306, nghĩa là số báo đó in từ... thế kỷ thứ 14.

Thảo nào mà người ta cứ bảo ông Nguyễn-Vỹ có đuôi. (Mèo già hóa cáo, người già mọc đuôi).

Mai Thanh

CUỘC ĐIỀM SÁCH TỘC HÀNH

(Tiếp theo)

Mấy vần thơ — Cũng vẫn là một tập thơ. Cái đó đã hẳn.

Mấy vần thơ này là của ông Đông Xuyên.

Đông Xuyên 2 Gái tên nghe hay hay. Gái đời là Đông Thi nữa thì hay quá. Đông thi là người bắt chước. Đông Thi bắt chước Tây Thi nhón mũi; Đông Xuyên cũng bắt chước ra mấy vần thơ.

Cái đó chưa hề gì lắm.

Vì ông Đông Xuyên còn có một cái tài đặc biệt để viết những câu nhạt nhẽo la thường:

*Trạnh niêm cổ quốc tha hương
Biết ai mà giải tâm trường với ai...
Bên giới soi chềch bóng tà dương
Dương mắt giang sơn thú lạ nhương.*

Nhưng cái thú lạ nhương hơn cả là cái hình vẽ ở ngoài bìa sách. Hình ấy vẽ một chị đàn bà thốn thẹn như một con mẹ dơi, bỏ lồm ngồm trên đất, và giương hai cánh tay trên lưng.

V. hẳn đó là năng thơ của tác giả.

Sách dạy mẹo chữ tây — Của Đặng đình Hương.

Sách này (cổ nhiên) không phải là sách thơ. Nhưng tác giả của nó sinh làm thơ, và cái sinh làm thơ ấy rõ rệt phơi ngay lên bìa sách. Đây này:

La grammaire française par soi-même.

Năm xu quyền mẹo chữ tây
Mua về xem thử mấy ngày là thông
Tiếng ta để hiểu lạ lùng
Đổi thay u ám nhầy búng (!) thông minh

Của ông giáo Hương ẩn hành
Sách hay và óc, máy nhanh mở lòng
Mua ngay một quyển mới xong...

Đọc bài «thơ» này thì ai nhìn được mà không đi mua ngay một quyển? Vì... sách có « hay và óc » và có « đổi thay u ám nhầy búng thông minh » hay không thì không biết, nhưng ít ra cũng cho ta được một trận cười.

LÊTA



— Gớm! anh ghép em đúng cái vai ấy khó quá.

— Khó sao... Có cần phải nói một câu nào đâu mà em bảo là khó!

— Ấy vì thế mới khó đấy anh!

Mùa rét năm nay

Hai thứ hàng may complet rất đẹp
mẹp có chữ thêu

AVIATEX - VEDETTE

các hàng may pardessus hay raglan

TWARDEN - MONTAGNAC - SHETLAND

Các ngài lịch sự sành may mặc diên yêu dùng các hàng kể trên. Xin hỏi ở thợ may của ngài, các hàng ấy để so sánh tốt đẹp và giá phải chăng của nó

TAN MY

Marchand de tissus
3, Place Négrier - HANOI

PHẬT RÁO

Bản báo nhận được bài trả lời sau này:

TRONG Ngày Nay số 35, bài tường thuật về việc « chứng kiến » (chứng kiến chứ không phải khánh thánh) chi hội Phật giáo ở một làng ven bờ biển Thái-bình, có nhiều câu sai, vậy tôi là người làng ấy xin cải chính cho được đúng :

1.) Ông Nhị Linh nói chân « Ranh rự hội viên phải đóng một tấm ». Kỳ thực, chân ranh rự không phải đóng đồng nào.

2.) Sau chức « ranh rự » đến chức « tán tợ » hội viên, đóng năm chục, vinh viên hội viên đóng ba chục, rồi mới đến chức « tù ti hội viên », chỉ đóng có ba đồng.

Ngoài hai điều sai lầm ấy, tôi còn làm ơn mách quý báo một điều mà quý báo không biết nữa : là ở làng tôi, những chức « tán tợ » và « vinh viên » phân nhiều, các bà mua cả. Mà mua là phải lắm. Vì hiện giờ ở làng tôi có năm bà « tán tợ » : một bà, vợ lẽ một ông phú, một bà, vợ cả một ông huyện, một bà xã, một bà cán và một bà khóa, cô nhiên các bà ấy giàu có cả mới bỏ ra những năm chục bạc để được ăn « tên » ngồi « tấc » trong hội « Phật ráo ».

Bà phủ và bà huyện thì chả nói làm gì. Nhưng bà xã, bà cán và bà khóa mắt có năm chục bạc mà lên ngồi ngang hàng với hai bà quan thì đáng lắm rồi, còn kêu ca gì nữa, nhất là được người làng gọi gồm là năm bà « tán tợ ».

Còn tôi tuy không là hội viên gì ráo, nhưng vợ tôi là « tù ti hội viên ». Mà vợ tôi lại đen, đen nghĩa là tự nhiên mắt bà đồng bạc ăn gạo. (ấy là chưa kể mỗi năm đóng một đồng, một phần ba thuế siu của tôi.) Vậy thưa quý báo, đen như thế có gọi là « oản » được không ? Và một hội viên đen như thế có là « oản tù ti » hội viên không ?

Đào tọng Mét



CHỦ NHÀ nói với kẻ cướp.— Có lấy gì thì lấy mau lên. Vợ tôi sắp về thì nguy !

VUI CƯỜI

Truyện Thở-nhĩ-kỳ

Một ông lão biết mình sắp đến giờ chết, gọi vợ vào bảo rằng :

— May xem cái áo nào đẹp nhất, lấy mặc vào. Ngọc ngà châu báu đem hết ra mà đeo rồi đi điếm trung đi.

Vợ hỏi để làm gì thì ông lão ta trả lời :

— Để... nhìn thấy mây đẹp, có lẽ thần chết sẽ bắt mây, thay cho tao.

Cửa Toàn-Huân, Hanoi

1.) Mẫn cán

Ông cầm bàn khen thầy đội :

— Tốt lắm ! Có phải một mình anh đã giải tán được một đám biểu tình một cách yên lặng không ?

— Bầm vàng.

— Anh làm cách nào thế ?

— Bầm, tôi chỉ nói có một câu thôi.

Rằng ở lĩnh này duy có anh tôi cho thuê đòn dăm ma và tôi sẽ tìm hễ cách làm cho nghề của anh tôi được phát đạt. Thế là họ hiểu ngay mà giải tán cả.

2.) Cạo râu

Trong hiệu thợ cạo, một ông khách :

— Cạo râu bao nhiêu ?

— Dạ, năm xu.

— Được, nhưng tôi chỉ cạo có một bên thôi. Vậy nữa liền chứ ?

Chủ đương to mắt nhìn khách.

tường khách nói đùa.

Cho là thủng điếm, chủ gạt đầu :

— Vậy mời ông ngồi đây.

Anh thợ cạo từ lúc này vẫn đứng chờ, hỏi :

— Thưa ông, cạo bên nào ?

Ông khách diêm nhiên trả lời :

— Bên ngoài.

Cửa Mille Ngoc-Lan Annam

Người hà tiện

Một bác hà tiện, gặp lúc có bệnh dịch gà, bác có con gà sống thiên bị chết, buồn rầu bác ngồi nằn nì :

« Bán thì chẳng ai mua, mà ăn thịt thì liếc, không ăn ». Một ý nghĩ vụt trong trí bác, bác liền bảo vợ lấy gạo nếp ngâm để đồ xôi. Người vợ lấy làm lạ, hỏi :

« Bác chủ cớ gì ra vẻ tự đắc lắm, mà chỉ trả lời : « Rồi sẽ biết. » Một giờ sau, con gà bác làm thịt đã ngồi chễm chệ trên mâm xôi, hình như sắp có giò.

Bác liền đem xôi sang nhà người trưởng tộc. Ngạc nhiên, người trưởng tộc hỏi :

« Ấy chú quên sao, giò có còn một tháng nữa kia mà. — Chết, tôi quên mất ngày tháng, thôi đã thế thì ta cùng đi, còn vàng đến bữa giò đốt với họ luôn thể. » Cho là sự lầm, người trưởng tộc bèn đánh trống mời họ đến cùng giò. Lúc cả họ đang ngồi quây quần sắp ăn, thì đưa con nhỏ của bác ra, vừa thở vừa chạy ở ngoài ngõ vào kêu :

« Bỏ ơi, ở nhà có con nữa ừ rú gần chết, bỏ a. »

Cửa Mille Ngoc-Lan Annam

Đánh

BA — Tôi vừa đánh cờ với thằng Ất Đê cho nó bất hết cả quân, thế mà tôi được.

BỒN — Anh được ? Anh nói gì vậy ?

BA — Tôi được.

BỒN — Thế hết quân, anh đánh bằng gì ?

BA — Hết quân, tôi đánh bằng... quả thui.

Cửa Ruồm pho

Đê vỡ

— Tại sao đê vỡ ?

— Tại giới.

— Sao lại tại giới ?

— Vì các bà vẫn ngờ anh em chúng mình không « trung thành » và nói « sông bao nhiêu nước cũng vira » nên giới khiếu oan cho mình, bắt đê vỡ. Vậy khi nào các bà còn ngờ chúng mình thì đê còn vỡ, dân còn khổ. Hỡi các bà từ thiện, từ giờ còn ghen hay hết ?

Cửa Ruồm pho

Sử-ký

THẦY — Anh kể tên một ông có tiếng ở đời nhà Lý.

TRÒ — Lý Toét.

Cửa Ruồm pho

THỢ CẠO ĐĂNG TRÍ

— Tôi làm ông đau ? xin lỗi ông.

Cửa Ruồm pho

NHẤT NGON CHÈ HIỆU ĐÔNG-LƯƠNG

NƯỚC XANH, CÁNH NHỎ, NHIỀU HƯƠNG, CHẤT BÙI.

Mua buôn có thể hỏi ở nhà BÙI-ĐỨC-DẬU
REPRÉSENTANT DE COMMERCE

30 Quai Clémenceau Hanoi

Téléphone No 717

ĐÔNG-LƯƠNG
Hiệu chè Nội-Hóa to nhất Đông-Pháp

TỔNG CỤC : 12 Rue des Cantonmais Hanoi
PHÂN CỤC : 161 Route de Huế Hanoi

NGÀY NAY TRÔNG TÌM

ANH SẼ LÀ MỘT NGU'Ồ'I

Dưới đây là một bài khuyên thanh niên của nhà văn sĩ Anh Rudyard Kipling. Chắc ai cũng biết R. Kipling là một văn sĩ nổi tiếng nhất trong hoàn cầu: một văn sĩ đầu tiên, trong những truyện viết ra, nói đến sự liên lạc quan hệ của người ta với công việc làm, và cá tính những người có nghị lực, có chí mao' thuẫn, chỉ kinh doanh, nghĩa là những người làm bá chủ hoàn cầu.

NẾU anh có thể nhìn sự nghiệp của mình bị đổ, không phân nan gì, lại yên lặng mà xây cái sự-nghệp khác — Hoặc trong một lúc mất cái lợi bao năm mà không nào động, không thờ dài — Nếu anh có thể yêu mà không điên vì tình, có thể mạnh mà vẫn âu yếm; nếu anh biết người ta ghét mình mà không ghét lại, tuy vẫn tranh đấu và vẫn giữ mình;

NẾU anh có thể điềm tĩnh chịu nghe được những lời anh đã nói ra bị những kẻ khác làm sai lạc đi để khiến khích những người đại dốt, hay có thể nghe người ta dèm pha mình, mà anh vẫn không nói dối;

NẾU anh biết suy nghĩ, quan sát và nhận xét, mà không bao giờ trở nên hoai nghi hay phá hoại; nếu anh biết mơ mộng, nhưng không bao giờ để cho mộng làm chủ mình; nếu anh biết tư-tưởng mà không chỉ trở nên một nhà tư tưởng;

NẾU anh có thể cương quyết mà không bao giờ điên giận; có thể can đảm mà không nóng nôi; có thể nhân từ, có thể thành một người hiền, mà không đạo đức, không hờm mình;

NẾU anh có thể gặp gỡ sự đặc biệt sau sự thất bại, và cùng tiếp nhận hai sự giả dối đó như nhau; nếu anh có thể giữ cái can đảm và chí khí của mình trong lúc các người khác đều rối loạn..;

NẾU anh có thể làm được như thế, các vua chúa, sự may mắn và thành công sẽ là những nô lệ cho anh hết — Và, có cái này hơn cả vua chúa và danh vọng:

Anh sẽ là một người!

R. Kipling

Theo bản dịch của André Maurais

NHỮNG KỶ LỤC VỀ NHỊN ĐỐI

Người ta có thể nhịn ăn được bao nhiêu ngày mà không chết

ONG GANDHI, một nhà cách mệnh độc lập ở Ấn-độ, vì sự tranh đấu đã nhịn đói trong 21 ngày, tuy vậy sự nhịn đói ấy không làm cho ông kém sức khỏe.

Trong lúc ấy, có bảy nhà trong y thay nhau vào săn sóc ông, họ nhận thấy rằng Gandhi đã 64 tuổi mà còn sức lực để nhịn đói được lâu.

Sự nhịn ăn ấy đối với người xứ khác thì là một tấn kịch rất lạ, nhưng đối với dân Ấn-độ là một việc rất thường.

Bên xứ này có bọn phù-thủy nổi tiếng về nghề nhịn đói, và chính ông Gandhi cũng đã bắt chước bọn họ thử nhịn đói mấy lần, ông vẫn thấy mình không vì sự nhịn đói mà ốm đau gì cả.

Tháng 9 năm 1924, ông Gandhi cũng đã nhịn đói 21 ngày sau khi bị mở nâng để phân đối chính phủ Anh bắt giam ông. Bấy giờ tình hình ông rất nguy; các y-sĩ thấy vậy, sợ ông chết nên năn nỉ ông ăn cơm. Ông cố từ chối, và tuy sức khỏe bị kém, nhưng cũng có thể nhịn được 21 ngày cho đến khi ra ngoài tù.

Sự nhịn đói bên Á-đông còn được coi như một tôn giáo, vì vậy thường thấy một người tội nhân Đông-phương khi muốn yêu cầu việc gì hay là phân kháng chính phủ, họ lại làm reo nhịn ăn. Nhịn cho đến chết.

Cũng như sự chết đói của ông Jalandhar Das, ông này là một người trong 16 người tù chính trị ở Lahore bị kết án năm 1929 và chết ngày 14 tháng ba năm 1932 sau khi đã tuyệt thực được 61 ngày.

Ông Taha Hussein, người bị kết án 7 năm cầm cố về tội mưu sát ông thượng thư Ai-cập là Sidki Pacha, đã làm reo nhịn ăn được 50 ngày và chết trong ngục tháng ba năm 1932.

Lại còn thấy các dân tộc khác quen nhịn đói, nhất là các dân tộc ở những bãi sa mạc.

Như lời nhà du lịch W. J. Makni nói: « Tôi đã để ý xem xét, thấy bên Ai-cập có những bọn cướp lạc đã giới nhịn đói và nhịn khát hơn cả con lạc đà của họ ».

Dân Betchouanas ở bãi sa mạc Kalahari bên châu Phi nhịn đói giới hơn hết thảy. Họ chỉ ăn một bữa cơm rau là có thể nhịn ăn hàng tuần cũng được.

Lúc họ ăn cơm, bụng họ phồng lên to, tròn g thấy mà phải sợ. Họ ít ăn thịt, vì đối với họ, món thịt khó tiêu.

Chiếm kỷ lục về sự nhịn đói không phải là người Á-đông mà là một người

phương tây ở Irlande tên là Mc. Sweeney; ông này chết trong khám vì làm reo tuyệt thực được 75 ngày. Ông ta bị ngỗ tù vì mưu cuộc độc lập cho nước ông dưới quyền cai trị của người Anh.

Sự nhịn lâu này thật khiến cho ta dưng chú ý hơn cả, vì xứ này là một xứ rét, không mấy ai nhịn đói được lâu như ở xứ nóng.

Ở xứ nóng, họ nhịn đói được lâu là nhờ họ uống được nhiều nước.

Ta không biết trong khi Sweeney nhịn đói, ông ta uống hết bao nhiêu nước mà sống được lâu thế nhỉ?

Chỉ có cách nhịn khát là giết ta mau chết.

Như ông trạng sư Wilerli, người bị cáo về tội ám sát, ông này cũng chết trong khám sau khi nhịn được 17 ngày không ăn không uống.

(Theo báo Lu)

NGHỈ SỐNG?...

HẸN nay các nhà khoa học đang tìm cách gì cho người ta sống tới hai ba trăm năm. Về việc này, ta nên để ý bọn phù-thủy (fakir) ở Ấn-độ, vì họ có tài « nghỉ sống » trong một thời kỳ khá dài. Có tay fakir vào năm trong áo quan để người khác đem chôn đi độ mười ngày. Sau hạn đó, đào lên mở nắp quan tử ra, thì người nằm trong tình dần và sống lại như thường. Như thế có phải là họ chết đi rồi sống lại đâu; họ chỉ tạm « nghỉ sống » đây thôi.

Trong vụ rét, người ta hay thấy gấu và chuột đồng... nằm lấm một chỗ hàng ba bốn tháng như chết rồi. Nóng, hết rét, những con vật ấy sống lại như cũ. Có nhiều loài sâu cũng thế; có giống về mùa thu cứ nằm « nửa sống nửa chết »; cho đến mùa xuân sang năm mới bắt đầu đi kiếm ăn. Những con sâu này sống lâu lắm. Đôi nó dài bằng ba, bốn đời những

con sâu khác cùng giống, nhưng lại đã về mùa nóng.

Ông Boussonard có viết một quyển tiểu thuyết nhan đề là « Một van năm trong một tảng nước đá ». Chuyện sách này kể truyện một người đàn ông thời chúng ta vì ngẫu nhiên bị nhét vào trong một tảng nước đá lớn. Sau một van năm, anh chàng ấy hồi sống lại, thấy mình lạc vào một thế giới lạ lùng, mới mẻ...

Tại Hoa-kỳ, nhà văn vật học Griffith đang nghiên cứu về cách đem các giống vật ngâm nước đá. Xét ra, loài cá mẩn lạnh nên sau khi bị ngâm ít lâu, hồi lại được. Người ta còn nói: ông Griffith đã đem một con lợn nhỏ ngâm vào nước đá vài tháng rồi lại làm cho nó sống lại được. Như thế thì biết đâu một ngày kia người ta chẳng có cách « nghỉ » trong nước đá vài chục năm để cuộc đời thêm dài ra. Nhân loại vì đây mà sẽ được mục kích nhiều truyện kỳ khôi: Ví dụ: cha mẹ sẽ trẻ lại và ăn thừa tự của các con; các cô cháu gái đầu bạc phơ sẽ dạy dỗ chăm nom bà nội còn trẻ măng. Tuổi người đời sẽ không có giới hạn nào hết. Có nhà con tám mươi tuổi rồi, mà ông bố mới có mười bảy thôi cũng nên.

Nếu cuộc thí nghiệm của Griffith thành công, thì cuộc đời sẽ nhiều thú vị: lúc nào ta chán nản không muốn sống, ta sẽ nghỉ chơi trong nước đá độ hai mươi hay năm mươi năm gì đó. Chắc tình đây, thấy sự thay đổi quanh mình, hẳn phải lấy làm lạ và sung sướng. Và nếu cuộc đời lúc bấy giờ không có gì làm cho ta thích, ta vẫn còn có thể lại nghỉ sống vài hạn nữa kia mà!

(Gringoire, Paris)

BÁO, SÁCH MỚI

Báo tiểu thuyết hàng tuần, sẽ ra số đầu ngày 14 Décembre 1936. Tòa soạn và trị sự: 8, Rue des Cantonnais Hanoi.

Phở Thông bán nguyệt san số 1
Tất lữ lòng của ông Nguyễn-công-Hoan. Giá 200 trang, giá 0p.25.

Toàn chân (triết luận) của ông Nguyễn-duy-Can.
Sách dày 220 trang, giá 0p.75, do nhà Nam-Cường ở Mỹ-tho xuất bản.

Chiêm Thành lược khảo của bà Huỳnh-thị Bảo-Hòa.

Sách in giấy broulant, có nhiều phụ bản, dày 64 trang, giá 0p.30

Ai đã may ở hiệu

CH. MAU'S tất đã

biết tài cắt

của

CAI QÛY.

Ai chưa biết xin mời lại

La coupe

CAI QÛY

ex-coupeur chez CH. MAU'S
No 24 Lê-quy-Dôn Hanoi

Hơn 20 năm lăn lộn trong nghề lại được thực nghiệm rất lâu về lối cắt Adam, nay ra mở cửa hàng riêng xin đem hết cái sở đắc ra công hiến liệt quý đồng bào ưa vận Âu - Phục theo lối thời trang.



XÃ GIAO

PHÉP XỬ THẾ (1)
X X I

PHỤC SỨC (Tiếp theo)

CÓ nhiều bà lấy làm lạ rằng chồng mình không yêu mình bằng những người đàn ông khác, bởi lẽ bà thấy mình vẫn còn vẻ đẹp tươi tốt như ngày còn con gái. Nhưng nếu các bà chịu so sánh cách phục sức của mình khi ở nhà và khi ra đường, thì các bà sẽ không trách chồng là chồng chán, là bạc bẽo. Nhân đó các bà lại sẽ hiểu nỗi lòng cho chồng, khi một người đàn bà khác làm cho chồng mình mê mết. Các bà sẽ thấy chỉ là tại mình cơ.

Không kể những lớp phấn son rửa sạch làm cho cái da mặt xanh nhợt đi, các bà lại còn những cái hờ hênh khác. Bộ quần áo mi mền, khi đi về, các bà đã trút ra, chỉ còn giữ trên thân những mảnh rêu nhàu nát, cũ kỹ, mà các bà gọi nhũn nhặn là... quần áo ngủ. « Chà! ở nhà, có ai trông thấy mà sợ! », các bà hưởng tự như thế. Nhưng quên rằng « những cái không ai trông thấy » kia vẫn lọt mắt người chồng, người mà các bà không cần làm dáng với nữa, nhưng hề hơi để ý đến một cô nào khác là các bà tăng cho đủ tiếng xấu, nào bạc tình, nào bất nghĩa ngay! Có biết đâu tình nghĩa ấy chính đã bị các bà đánh đập đi bằng... những quần áo ngủ của các bà.

Không phải là các bà nên mặc lễ phục, đeo kim cương để ngồi nói chuyện với chồng ở phòng ăn, hay phòng ngủ. Nhưng quần áo mặc nhà, tuy sơ sài, tuy gọn chẵn, cũng có thể đẹp, thơm, đầm ấm chứ, miễn là các bà lựa tầm đến hạnh phúc của mình là ở lòng kính yêu của chồng, chứ không phải ở những con mắt thêm muốn chốc lát của thiên hạ trong đám hội hè. Chẳng thế không có quần áo đi xem hội, mà cổ quần áo tình tươm ở nhà còn hơn; (bọn gái kiếm tiền thì nghĩ trái hẳn lại. Nhưng đó là quyền của họ, và cũng là bổn phận của họ nữa).

Đi thăm viếng, phải ăn mặc lịch sự đã đành. Nhưng thế nào là lịch sự? Còn tùy từng trường hợp. Thăm một người bạn nghèo, hay sinh hoạt một cách giản dị, mà ăn vận như một bà hoàng để làm tỏ rõ cái sơ sài của bạn ra, thì chẳng thà đứng đến thăm còn lịch sự hơn. Tới nhà một người giàu có, ăn ở sang trọng, kiêu cách, ta phải ăn mặc đủ sang trọng để cho bọn gia nhân khinh khỉnh nhìn ta bằng con mắt khinh khỉnh, và trả lời ta như bạn chúng. Nếu như thế phiền cho ta, thì tốt nhất là tránh những nhà đó và tìm những chỗ thích hợp hơn mà giáo dục.

Khi đến thăm những người quyền thế, ở công sở, ta phải ăn mặc nghiêm trang, sang trọng nhưng nhũn nhặn.

Còn gái đi học mà ăn mặc lộng lẫy, son phấn lóa loet, và đeo đồ vàng ngọc

để làm gì? nhất là khi thấy giáo chỉ là... cô giáo!

Ở nhà mình, một người đàn bà bao giờ cũng phải ăn mặc giản dị, nhưng tươm tấy, cho người ta biết là chủ nhà, không phải khách đến chơi, mà cũng không phải đầy tớ. Những màu sắc sỡ, những đồ kim hoàn, không nên dùng khi ở nhà.

Bao giờ cũng nên để cho những khách đến chơi ăn mặc sang hơn mình, đẹp hơn mình, và làm đầm hơn mình một chút. Khi khác ta sẽ có dịp báo thù lại!

(Còn nữa)

T) Xem N. N. từ số 16.

Những báo đị - thường

MỘT cơ quan chuyên khảo về nghề xuất bản vừa đây có cái ý ngộ nghĩnh tìm xem ở thế giới có bao nhiêu báo lỗ-lãng, dị thường. Cổ nhiên nước Mỹ lại giữ kỷ lục cho đến ngày người ta tìm được một nước khác thế chân.

Nước Mỹ hiện xuất bản: ba thứ báo... ăn được, báo in lên mặt thứ bột bánh ngọt mỏng tanh; hai thứ báo in lên mặt lá thuốc chà (thứ thuốc lá dùng để nhai, chứ không để hút) một thứ báo in lên giấy

nhựa bầy ruồi; và nhiều thứ báo khác in lên... khăn giấy mũi!

Nước ấy lại còn có một tờ « Báo của những con chó vẫy đuôi », xuất bản ở New-York và có tôn chỉ bênh vực quyền lợi của giống chó.

Về kỷ lục báo rộng khổ thì Etats-Unis chiếm được. Tờ Post Dispatch ở Saint Louis chiều dài hai thước sáu và một thước tám mươi chiều rộng, mỗi số báo ra tám trang và mỗi trang mười ba cột.

(Populaire d'Indochine)

* Thế nào là một tờ báo ?



MỘT tờ báo lớn bảy giờ là cái chi vậy?

Đó là ba trăm nhân viên ăn lương tháng nhất định, là một trăm trợ bút ở các nơi giúp việc mỗi ngày, là ba cái máy bay, hai mươi chiếc xe hơi, một trăm chiếc ca-mi-ông, hai trăm xe đạp... Đó cũng là bốn mươi tấn giấy dùng trong một vài giờ, là vài mươi ngàn tiếng chạy trên vài mươi ngàn cây số, là từng tập ảnh chụp gửi

về nhà báo bằng máy bay hay bằng cách truyền ảnh điện ở khắp bốn phương địa cầu, là sự tiêu tốn hàng ngàn chững ba vạn quan, hơn bù kém. Đó là sự cộng tác của bốn mươi nhà chuyên giữ các mục: văn sĩ, bác vật, chuyên nghiệp v. v... Và sau hết đó là những cuộc gắng sức phi thường không lúc nào ngơi và luôn luôn đổi mới.

Nhưng... Nhưng đó là nói những báo bên Âu, bên Mỹ hay bên Nhật kia. (Theo Voilà)

HỘI-CHỢ VỚI KHIÊU-VŨ

Đi dự Hội-Chợ mà vẫn còn chưa biết Khiêu-Vũ thì vẫn còn sự khuyết-diêm

Đến ngay số nhà 12 phố Nguyễn-Trãi (cạnh bãi hàng Da)
M. J. DOD sẽ chỉ dẫn theo phương pháp riêng trong 3 giờ đã có thể nhảy được ngay mà học phí chỉ phải trả có 5\$ thôi

CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC

Tình yêu và lòng tử-tế
(Amour et bonté)

MUỐN thành đạt ở đời, phải biết yêu việc mình làm, phải làm việc gì cũng vui vẻ, hăng hái; phải yêu người khác mới làm cho người có thiện cảm với mình, nghe theo mình, chiều ý mình. Lòng tốt của mình gọi thiện cảm của người. Những người tốt bụng đều được thiên hạ yêu mến và tin. Có người nói: « Nhưng mà chỉ làm ra mặt tử-tế, không cần phải tử-tế thực ». Nhảm: không đời nào làm được ra mặt tử-tế mà không

lử-tế sẵn, hay không trở nên tử-tế thực. Vì tư-kỳ âm-thì, những việc tử-tế trước kia ta làm một cách cầu lợi, có suy tính, sau này làm cho ta dần hóa tử-tế thực.

Cái của quý nhất của người ta là đức hiền (sagesse). Mà trong đức hiền, có cả tình yêu, lòng thiện và lòng vui. Tình yêu đầy đủ theo nghĩa rộng, nghĩa là lòng ham muốn những điều thiện.

Ta không thể nào quan niệm được hạnh-phúc mà không có tự do, không có độc lập. Ta muốn sống cuộc đời của ta theo ý thích riêng của ta. Vậy ta phải yêu công việc của ta và yêu hoàn cảnh của ta: tự do, nghĩa là được hành động theo lương tri của mình; hành động trái với lương tri bao giờ cũng bán khoán, tức là nô-lệ. Ta chỉ nên cúi đầu thuận theo một việc gì, khi ta tự nhiên, tự ý mà theo, và lấy làm mãn nguyện vì làm một điều hay.

Giản hoặc ta phải làm một công việc gì mà ta ghen ghét, ta muốn làm việc khác, mà không thể nào thay đổi tình thế hiện thời, thì cái tình cảnh ấy là một cái vòng nô-lệ, và số phận của ta có vẻ cay nghiệt. Vậy làm thế nào? Ta phải bắt buộc người thù thù lựa gì soay buộc, dù gió chiều nào cũng về được tới bến. Nghĩa là nếu hoàn cảnh trái ngược với chí định của ta, ta nên biết lụy thời mà soay lại ý nghĩ của ta cho hai bên thích hợp. Ta nên nghĩ rằng những công việc dù đáng ghét đến đâu, dù nhọc đến đâu, ta cố sức hết lòng rồi cũng làm được chu đáo, khi đó thì ta là chủ cái công việc ấy, chứ không bị nó dầy vò, không làm nô-lệ cho nó nữa. Những công việc đó cũng có ích, là cho ta có dịp làm phát triển được những đức tính khuyênh phục của ta. Và lại, ngày giờ bao giờ cũng dư dật, ta cố để mỗi ngày một giờ làm công việc ta thích. Có những người làm công vất vả, nhân giờ nghỉ ngơi, để tâm vào một việc phụ, nó làm cho họ trở nên giàu có, có thể bỏ việc cũ một cách danh giá.

Vậy nếu ta có chỉ hướng gì ngoài công việc chính, ta cứ theo chỉ hướng đó mà hành động. Như thế sẽ có lợi cho cả công việc chính, là ta sẽ có những đức tính tốt mà làm cho ta yêu mọi việc ta làm.

Đã đành rằng khi chọn nghề, thì nên chọn nghề nào thích nhất, hợp với tài năng của mình. Đợi của mình sẽ rộng rãi hơn, đầy đủ hơn, mình sẽ đứng với cái tình mình hơn.

Nhưng bất cứ nghề gì đương làm, ta phải đạt đến cái tận thiện tận mỹ, trở nên một tay bá chủ trong nghề, nghĩa là đem hết năng lực vào nghề ấy để hơn người khác và mỗi ngày tiến hơn trước. Không có một kẻ nào khinh ghét nghề mà thành đạt cả. Nếu công việc hiện thời không thích, cũng phải cố mà thích, rồi sẽ có thể nhờ nó mà bước lên cái nghề chính mình thích xưa nay.

(Còn nữa)

Theo V. Pauchet

Luyện vẻ đẹp cho thân thể

TẬP THỞ

TA phải biết thở, phải tập thở. Câu ấy nghe có vẻ trái ngược, vì các chị hẳn bảo thế, thở là một việc tự nhiên ai cũng biết, còn phải tập làm chi? Đã có một lần tôi viết rằng, muốn trẻ đẹp hoài, thì trước hết ta phải thở cho đúng cách. Bài đó ra được ít lâu, tôi liền nhận được nhiều thư của các nữ độc giả yêu quý trách tôi muốn cho vui truyện nên đã nói một câu mơ hồ không đầu. Nếu có thể nhắc đi nhắc lại trăm, nghìn lần rằng: thở, là một phép trong bao nhiêu phép thể thao có cái sức hiển nhiên giúp cho chúng ta trẻ, đẹp, — nếu phải nhắc lại như thế mãi mãi để các chị nghe theo lời tôi, thì tôi không bao giờ tôi tiếc lời.

Phải tập thở đi! Trước hết vì trong đời chúng ta, chúng ta thở không đủ, bộ phổi trong cái ngực

việc gì nặng là thở lấy thở dễ, chính là những cô không biết thở — mà có nói thế cho các cô biết, thì các cô không tin!



I
1) Thở ra: đứng thẳng người, hai chân chụm lại, hai bàn tay đặt sau gáy, cánh tay hơi kéo ra sau vai. Đón hết hơi trong ngực ra, bụng thót dần vào, trong lúc ấy sương ngực cũng thu ép lại (đếm nhâm từ 1 cho đến 18 trong lúc thở ra).
— 10 lần —

2) Hit vào: Giàng dần hai tay thẳng ra hai bên vai và hơi ngả ra đằng sau. Hit cho thực nhiều hơi vào, nhưng hit rất chậm, ngực phồng ra (đếm nhâm từ 1 đến 15, nghĩa là ba giây đồng hồ).

Trái lại, cô nào thở dồi dào thì nước da hồng tươi, ngực nở nang, và cả thân hình cũng có vẻ lạnh lẽo khỏe khoắn.

Đã đành rằng có nhiều cách vận động, nhiều phép thể thao luyện riêng như chạy, nhảy, bơi lội, chèo núi, bơi thuyền, làm cho sự hô hấp mạnh hơn lên, và vì thế làm nở nang thân thể. Nhưng có phải ai cũng có thì giờ nhảy, bơi như thế được đâu?

Bởi thế, ta phải nhớ đến cách luyện tập giản-dị ở nhà ta vậy. Mỗi buổi sáng, ta cố để ra ít thì giờ



II
1) Cái mình xuống, hai tay buông thõng xuống đất, trong lúc đó thở ra bằng mồm.

2) Hit vào: thong thả vừa đứng lên vừa thở hit vào cho đến lúc tay giơ thẳng lên trời.

— 10 lần —

quá nhỏ của chúng ta đã « hư thân mất nết » và lười quá lắm rồi. Sau nữa, phần nhiều người trong chúng ta ở nhà cả ngày, vận-dộng ít, hô-hấp không khí lại ít hơn, mà cái không khí chật hẹp ở trong nhà của chúng ta không đủ trong sạch để đem dưỡng-khí vào nuôi cơ thể và huyết mạch.

Chúng ta nên nhớ rằng sự hô hấp là một việc thiết yếu để thay đổi máu chạy trong người ta.

Những cô da xanh xao, ngực lép lép, lưng khom xuống, hơi làm



III
1) Hit vào: Hai tay giơ thẳng lên trời, đầu hơi ngả, trong lúc đó thì hơi vào đây hai buồng phổi (hở hit bằng mũi).

2) Thở ra: Buồng dần tay xuống xuôi với người, trong lúc đó ép bụng và ngực lại để thở cho hết hơi trong phổi ra.

— 10 lần —



IV
Nằm xuống đất, chân vuốt thẳng và khép lại.

1) Hit vào: giữ hai tay lên đặt thẳng ở sau đầu, trong lúc đó hit vào.

2) Thở ra: Buồng tay xuôi theo hai bên sườn, lúc đó thở hết hơi trong ngực ra.

— 10 lần —



Cái khăn mặt

Mỗi người phải có một cái khăn riêng

NÓI ra thì bêu xấu cái đức tình ở bản của phần nhiều người, của phần nhiều gia-dình ở nước Annam ta. Mà không nói ra thì trong lòng cứ lăm lăm tức làm sao ấy.

Chẳng biết cái cổ tục qui hóa dùng chung khăn mặt ta có từ bao giờ, mà đến nay vẫn chưa mấy nhà chịu bỏ? Một nhà có năm, bảy người, hay là hơn, mà ở giả thau chỉ có một hay hai cái khăn mặt! Sáng dậy, ông ra dùng rửa trước, vì ông là người có quyền nhất trong nhà, rồi đến bà; bà vô qua nó vào chậu thau rồi

vùi về kỳ cọ lên nước da quý báu của mình, tin rằng đã làm một việc rất sạch sẽ. Có con gái lớn sẽ bắt chước bà, rồi liền tay, thấy cậu em nhỏ chạy đến bên, cô vẫn dùng nguyên cái khăn vừa rồi lau rửa cho nó.

Người nào cũng cứ cái khăn ấy lấy dùng, rồi vắt dấy để cho người khác rửa... Thành ra lần câu ghê nọ đến công với lần câu ghê kia,



để tập thể-thao, tập trong vườn, trong sân, hay trước cửa sổ mở rộng. Và ta nên nhân những lúc ấy mà tập thở.

Dưới đây là mấy phép hô hấp vừa dễ theo, vừa hoàn toàn, kén chọn ở trong những báo chuyên chú riêng về cách thể thao luyện vẻ đẹp. Các chị nên để ý theo và cứ tin chắc rằng không còn thứ khí giới nào giữ gìn nhan sắc ta giỏi hơn.

Lúc hít không-khí vào thì hit bằng mũi, hít rất thong thả, miệng ngậm lại, và lúc thở ra thì thở bằng mồm. Thở ra, tức là đuổi bao nhiêu chất độc trong người ra để thay vào đó thứ không-khí trong sạch. Vậy phải thở cho thực kỹ như người vắt hết cặn trong phôi đi. Buổi sáng, lúc tập thể-thao nên tập thở cho nhiều, mỗi khi những phép vận-dộng làm cho mình nhức mệt. Nhưng trong lúc đi chơi, lúc ngồi mà cũng thở càng tốt.

chỉ trong ba ngày (hay ít hơn) cái khăn trắng treo mỗi mùa sẽ thành một thứ khăn chiêm giãi quon quán về sự bẩn. Lúc bà nhúng vào nước thì nó nhều nhớt ra và nặng như ba ki-lô thịt bò, còn lúc bà phơi cho khô thì nó dầy cộm-cộp như cái bia cứng. Ôi leo ôi! ấy thế mà bà dám đem vuốt lên nhan sắc bà ư? Cái nhan sắc mà bà lòn kềm bao nhiêu môi nuôi giữ được cho nó tươi trẻ. Thế mà gọi là rửa mặt sao? Không! thế là đắp cái bẩn, và nhất là

PHỤ - NỮ với CHỢ - PHIÊN

Chỉ có Áo và GIẤY Quen Chúa mới có nhiều mẫu tươi rực rỡ về những đường cong mềm mại

QUẬN



CHÚA

Chuyên đóng giầy, làm ví đầm và may Y - Phục Phụ - Nữ 33, Hàng Ngang 39, Hanoi

THUỐC

LÀO

CỔ AM

(Hải-Dương)

CÓ TIẾNG LÀ NGON

Đem đi trưng mà truyền lẫn cho nhau vậy.

Có lẽ tôi nói cũng hơi quá, vì có lẽ có hay bà đọc bài này đã có khăn mặt sạch rồi. Nhưng các bà còn cần phải giữ cho người nhà đừng ai ở bẩn ở chung quanh mình, bà cần khăn mặt nữa và bà lúc nào cũng đem mặt, đem mồm mà chùi vào cái khăn vải sạch đó.

Nhà nào có bao nhiêu người, phải có bấy nhiêu khăn mặt. Thế vẫn là bẩn : mỗi người có hai cái cũng không nhiều. Khăn của người nào có dấu răng của người ấy, đánh bằng chỉ đỏ hay đen. Rửa mặt xong phải giặt xả-phòng ngay, rồi phơi ra chỗ khô, một tuần lễ bỏ nấu một lượt.

Cho đến lúc rách, một cái khăn vẫn phải như mới, nghĩa là trắng trẻo, mềm mại, và thơm tho.

Ăn cơm nên dùng một thứ khăn ăn riêng để lau tay, lau miệng trong bữa ăn. Đó không phải là khăn sa-si đâu, cũng không phải là một cách tỏ ra mình lịch sự : đó chỉ là theo lẽ phải, theo sự tiện lợi sạch sẽ của con người biết tự quý mình. Tôi thấy có người muốn tỏ ra mình ưa sạch, sai đây là đắp nước một cái khăn mặt để lau mồm trong bữa cơm. Cái khăn ấy chớ rửa rồi đem rửa mặt.

Nhà có trẻ, thì phải phát cho mỗi đứa một cái khăn mặt nhỏ, một cái khăn ăn nhỏ. Các bà cho là bây vè? Trời ơi, nếu điều đó mà còn cho là điều bây vè, thì chẳng biết đến đời nào chúng ta mới được thấy sự sạch sẽ thực hiện ở nước này? Không! Xin các bạn tin tôi, tôi chẳng muốn đặt ra những cái phiền phức để bận mình chúng ta, đó chỉ là những cái thiết thực, những thói quen rất đáng yêu ta nên tập lấy.

Vậy, con cái ta, cũng có quyền được sạch sẽ như ta, có quần áo riêng, bát đĩa riêng thì cũng có một cái khăn mặt riêng. Tập cho chúng nó ở sạch ngay từ lúc nhỏ có phải là sớm quá đâu. Trẻ nhỏ quá, mỗi bữa ăn xong thì rửa miệng và lau bằng khăn ăn, còn khăn mặt chỉ dùng đến khi tắm rửa cho chúng nó. Đừng nhân tiện có chậu nước rửa miệng đó, bắt con ra rửa mặt hay lau cổ lau tai.

Trong nhà cũng nên có sẵn ít khăn mới để có cái thay cho khăn cũ và phòng khi có khách đến ở nhà mình một vài hôm. Cái khăn mới ấy sẽ làm cho khách yêu trọng ta thêm, vì ta đã nghĩ đến tránh cho khách cái cảm giác rửa chung khăn mặt với ta, và tránh cho ta cái ngỡ ngàng khi thấy khách đặt đi đặt lại cái khăn đến bấy, làm bẩn bằng xả-phòng trước khi đem rửa mặt.

Vân Đài

LỜI DÀN BÀ



BẦY GIỜ chúng ta có một quan niệm thực mới về hạnh-phúc.

Hạnh-phúc, hai tiếng lớn lao ấy, không phải chỉ là những điều thỏa mãn ở đời đâu. Đẹp, trẻ, nhiều tiền, là những thứ quả bầu mà người đời bà nào cũng mơ tưởng. Nhưng sao ta vẫn còn thấy có những người được thế chưa cho là mình sung sướng hơn người? Chồng các bà ấy là người ban ân giẽm, sẵn sàng tới các bà. Các bà không thiếu thốn chi, quanh mình được người yêu trọng. Vậy mà các bà vẫn thờ ơ:

«Tôi buồn chán lắm!»

Tại sao thế nhỉ?

Chỉ tại các bà đời đời, không có việc gì làm.

Bên cạnh những người đàn bà vì kế sinh nhai phải làm lung tung kiếm tiền, còn biết bao nhiêu bà nhân đời. Mà chính những bà nhân đời ấy là những bà hay than phiền thấy ngày giờ kéo dài mãi ra. Các bà ấy không có một mục đích nào để theo, không phải ganh đua với ai cả. Các bà không được mê mải vì một công việc phải cố công theo đuổi, cũng không được cái thú lúc thấy việc thành công. Giờ họ kể tiếp giờ kia, trống trải và lẽ ngắt.

Thành ra các bà hay tự tôn đến nỗi lòng mình quá, đến những nỗi ước vọng bản thân. Các bà toàn lĩnh, chờ đợi cho những giấc mơ thành sự thực : các bà liếc thời quá khứ, than phiền lúc hiện tại và sợ tương lai.

Thuốc trẻ lại 3\$00 một hộp

Dễ sửa ngay : da trắng, mịn, tươi, tóc dài, ruộm tóc màu đen, mầu hung đỏ, tóc rụng, gàu, tóc uốn lỏng máy, mũi và mặt, nổi ruột, hột com, giấm má, làn nhang, trũng cá, seo, vết, sần, gầy, béo, môi son, răng trắng, thuốc móng tay, chân, phấn, kem, brillantine, chỉ lò, nước hoa v.v... toàn hảo hạng.

Xa gửi lĩnh hóa giao ngân rất tiện. Hồi gì kèm tem trả lời.

Biểu hiệu CON HẸN (oyster)

Chỉ bán và chữa tại : AMI 26 phố hàng Than HANOI

Chỉ giúp các bà các cô cách trang điểm và tính việc tương-lai lối Âu-Mỹ rất thú vị

Những bà nhân đời ấy muốn tránh được những sự buồn chán lo âu, tưởng nên đề tâm đến việc học hành, đến mỹ thuật, đến văn chương, đến các việc có ích cho xã hội, hoặc san sóc đến con cái mình hay con cái người khác.

Madeleine Chaumont

(Eve)

Thư kén chồng

TRONG một tờ báo ở Tokio có đăng cái tin dưới đây :

«Tôi là một thiếu phụ trẻ đẹp. Làn sóng tóc phủ lên đầu tôi trông tựa hồ như một đám mây. Vóc người tôi mềm mại như rọt cây liễu. Da mặt tôi mịn màng, sáng sủa như những cánh hoa nhúng. Tôi ước ao sẽ gặp được một trang thanh niên có duyên, hiền lành, thông minh và có giáo dục, tôi sẽ xin hiến cái đời tôi cho chàng ta ngay. Tôi còn sẽ sẵn lòng cùng chàng ta chung hưởng một giấc ngủ muôn nghìn năm trong một nấm mồ xây đá cẩm thạch mùi hồng nữa.»

Thật không còn thấy ai yêu và nhà nhận hơn một cô thiếu nữ Nhật kén chồng này.

(Almanach Vermot)

MỘT HỘI THIẾU-NỮ CỨU HÒA

HỘI cứu hòa ở Tempe (Arizona) có một điều lợi hơn các hội cứu hòa khác ở khắp thế giới là : hội này dùng toàn thiếu nữ để đi cứu hòa. Các cô đều là những nữ sinh trong trường của chánh phủ, và cho rằng sự cứu hòa ít ra cũng chẳng kém gì các môn thể thao, nhưng mà còn lợi ích hơn nhiều.

Hội cứu hòa của phụ nữ ấy được các nhà cầm quyền khen ngợi và ký nhận cho phép mở ra «hội phụ-nữ can-đảm» ấy.

(Theo Lu)

GIỮ' VẺ ĐẸP

Hàng ngày các bạn đừng bao giờ rửa mặt bằng nước nóng. Rửa nước nóng thì dễ làm cho các lỗ chân lông ở mặt của ra, thành ra da mặt trông thô và sạm có những nếp nhăn ở má và ở trán.

Trái lại, các bạn nên rửa bằng nước lạnh tốt hơn, vì rửa nước lạnh thì giữ nước da mịn và láng, các lỗ chân lông se lại, các thô thị không bị mềm nhũn.

NHỮNG ĐIỀU KHUYÊN NHỎ NHẤT VỀ SỰ ĐẸP

XÀ phòng rửa mặt cần phải chọn rất kỹ lưỡng, dùng thứ xà phòng xấu hay hư da mặt và làm da khô. Chớ nên dùng những thứ xà phòng mùi thơm hắc quá, thứ xà phòng thơm nhẹ và kín đáo là thứ xà phòng nên dùng nhất, nó không làm cho da ta có mùi thơm gắt quá. Một bánh xà phòng Marseille tốt dùng lại còn hơn các thứ xà phòng thơm mà xấu nhiều. Nó trừ được vi trùng, diệt không hại quần áo, rửa tay không hư da. Đó là thứ xà phòng các bà nên mua dùng hơn hết.



Các bà và các cô, nếu ai có tâm thần mạnh khỏe thì đừng bao giờ quá tầm bổ cho nó béo thêm. Các bà nên vui vẻ nhận rằng mình có cái hình vóc xinh xắn mà biết bao người thèm muốn, ước ao!

Chỉ có người gầy quá là khó chịu hơn hết ; trông một người gầy không còn có những vẻ đẹp dễ nỡ, các khớp xương lộ ra, những nét mềm mại của thân người không còn, chỉ thấy những đường cứng thô và hình như có góc.

Giúp thêm việc hô hấp cho phổi là điều tối cần để cơ thể được lành mạnh. Dưỡng-khi ta hít vào trong phổi trong lúc hô hấp cũng có ích như nước sạch ta dùng hằng ngày để rửa cho da sạch.

Nhiều người thấy nói rằng mình không biết thờ và phải tập thờ đi, hẳn lấy làm lạ.

C. Đ.

**MỘT PHƯƠNG PHÁP
MỚI ĐỂ GIỮ
ĐƯỢC SỮA NGƯỜI**

SỮA là một món ăn rất bổ, thích hợp với bộ phận tiêu hóa của trẻ con mới đẻ, thế mà từ xưa đến nay chưa ai tìm ra cách nào để giữ sữa được mà bán cho những người dân bà nuôi con vì thiếu sữa. Người ta chỉ có một cách là nuôi vú sữa cho con hay cho con ăn sữa bò.

Nhưng mới đây, bên Nê-ru-ớc, người ta đã tìm ra một phương pháp nhờ đó sẽ có thể bán sữa người ở các hiệu thuốc. Thứ sữa bán trong các hiệu thuốc dùng vẫn được tươi tốt, lại vệ sinh hơn nuôi vú cho con, và cả thể gửi bán khắp nơi cũng được.

Chỉ cần nhất là để sữa trong cái ve thủy tinh hấp hơi lạnh. Thứ sữa quý hóa ấy có thể để lâu được trong mấy tháng không hư hỏng. Dùng thứ sữa ấy tốt lắm, vì trước khi mua sữa, người ta đã thử sữa và kén chọn ở những người đàn bà khỏe mạnh, không bệnh tật.

(Science And Mécanic, New-York)

**Chữa ngộ độc
năm bằng đường**

HÀN lâm y viện bên Pháp hôm 17-3-36 tuyên bố một cách cứu người khi ngộ độc vì năm. Cách chữa này dần-dĩ hết sức, vì chỉ phải tiêm đường cho người bị ngộ.

Thật vậy, những ông đã sáng tạo ra cách cứu đó, nhân thấy đường tiêm có thể chữa được những cơn chó mà người ta đã cho ăn năm độc.

Muốn thử lại cách đó, các ông bên tiêm cho những con chó đã ăn một liều năm độc đủ làm cho chết, một thứ nước đường 40 1.000, tiêm vào mạch máu. Trong mười hai con chó, 9 con cứu được một cách hoàn toàn, còn 3 con khác không tiêm đường đều chết.



Cách chữa ngộ độc năm bằng nước đường làm cho ta nghĩ đến một đầu đề khác: sau này bệnh kén (diabète) (người ta sờ-dĩ mắc bệnh này vì trong máu có nhiều đường quá) có thể chữa bằng cách tiêm cho người có bệnh một liều năm độc được không, vì năm độc sẽ làm hạ mực đường ở máu xuống được.

(La Santé familiale)

Liệm lật

TẠI SAO ?

Tại sao người ta ngáp, hắt hơi ?

TRONG óc có một đường gân tuy nhỏ, nhưng rất quý. Nó săn sóc đến sự hô hấp. Trong máu hơi có tí gì khác là nó thấy ngay. Khi máu thiếu khí giới, đường gân ấy bắt ta hít vào một cách thật dài để bù vào chỗ thiếu: ta ngáp.

Khi máu có nhiều khí giới quá, gân đó bắt ta thở hắt ra thật mạnh: ta hắt hơi.

Tại sao các ngôi sao lấp lánh ?

CÁC ngôi sao có ánh sáng riêng, không như mặt trăng có ánh sáng vì mặt giới chiếu vào. Cái ánh sáng ấy phải đi qua biết bao là khoảng bao la rộng rãi. Trong khi khí giới chuyên đi chuyển lại làm rung rinh ánh sáng ấy, ta trông như các ngôi sao lấp lánh.

Bề sao không bao giờ yên lặng hẳn ?

Vi không khí ở trên mặt bề chuyển động luôn. Bề có sóng là bị gió mạnh đánh vào mặt nước. Dưới mặt bề độ vài thước, nước rất yên lặng. Bề sẽ lặng như tờ, trừ khi có nước chuyển lên, xuống nếu không có gió. Ta không thấy gió mà thấy sóng, là vì gió ở tí tặn nơi nào đưa sóng lại chỗ ta đứng.

Vì sao lúc nghĩ ngợi, về mặt ta khác ?

DƯỚI làn da mặt có nhiều thớ thật nhỏ luôn luôn quản thúc bởi hai đường gân, mỗi đường ở một bên mặt. Ta há miệng, ta mím miệng, mở mắt, nhắm mắt, v... cũng bởi gân ấy. Ăn sát liền với óc, gân ấy hơi thấy có cái gì thoáng qua trong óc là nó bắt những thớ thật nhỏ làm việc. Bởi thế nên khi ta chăm chú nghĩ ngợi điều gì, về mặt ta thấy khác ngay.

Tại sao ta ngủ phải nhắm mắt ?

CÓ hai cơ. Cơ thứ nhất là ban ngày ta phải giữ cho mắt mở luôn để làm việc: khi buồn ngủ, cái sức ta dùng để cho mắt mở luôn nói ra, mí mắt không có gì cản trở từ từ khép lại, cũng như tay chân lúc ngủ không thể luôn luôn giơ lên trên không được. Cơ thứ hai, khi ngủ, óc cũng nghĩ ngợi, nếu mắt ta mở, ánh sáng lọt vào, óc không nghĩ được, ta mất ngủ.

Trá hình



TRONG một phiên tòa, người ta cấm không cho ai vào, cho đến cả những nhà báo.

Tuy vậy, phóng viên báo Presse cũng tìm cách vào được. Gặp phải một người nét mặt nghiêm nghị, người này lên tiếng đồng đặc hỏi:

— Ông tên gì ?

Nhà phóng viên hết hồn, chắc chắn rằng mình

sẽ bị đuổi ra, vội trả lời:

— Thưa ông cầm, tôi là phóng viên báo Presse.

— Còn tôi, tôi cũng không phải là người của sở cảnh sát đâu: chính là Jules Huret, ban đồng nghiệp của ông ở báo Figaro đây mà.

(Almanach Vermot) M. H.

**Những sách «buồn
ngủ» nhất thế-giới**

ONG Rio Coselli, giám đốc một hãng phim chiếu bóng Ý, vừa đây có cái ý kiến di-kỳ là thu nhất các sách... buồn ngủ nhất thế giới. Có lẽ vì ông làm việc trong hãng chiếu bóng quá nhiều, nên có ý tìm cách để bù lại sự nhọc mệt chăng ?

Chỉ biết số những sách ông góp nhặt lại và cho là những sách buồn nhất thế giới nay đã có tới tám nghìn cuốn. Nhưng, có điều mà mai nhất trong truyện này là cái tính kỳ quái kia đã làm cho nhiều người mỉm lòng.

Một nhà thi sĩ đương thời ở Ý nghe thấy nói trong số sách của cái thư viện độc nhất kia, có mười một cuốn thơ của mình, mà 11 cuốn đó lại chiếm đoạt một địa vị cao nhất. Thi sĩ lấy thế làm mất thể diện liền thách đấu gươm với ông Coselli. Thế mới biết, đeo gông nào không phải bao giờ cũng được giống ấy. Ông Coselli thì nhất quyết muốn được buồn ngủ (vì sách) thành ra lại gặp những việc không có tính cách buồn ngủ một tí nào.

(Theo Lu)

Một cách phòng bị

BÊN Anh, hầu hết trong các rạp hát, mỗi rạp đều có một bài đàn riêng, chỉ trong những trường hợp bất thường mới đánh đàn. Bài đàn ấy đối với công chúng cũng như mọi bài khác, không có ý nghĩa gì. Nhưng đối với người làm trong nhà hát, từ nhạc sĩ, các vai diễn kịch đến người mở cửa, xếp chỗ, đều phải biết là một thứ hiệu riêng.

Cuộc hát đang diễn mà nếu người quản nhạc cho nổi điệu đàn kia lên, thì nhân viên trong nhà hát hiểu ngay là vừa xảy ra một tai nạn, một tai nạn gì (thí dụ như nhà hát phát hỏa).

Các cửa rạp đều cứ yên lặng mở rộng, nhạc công, tài tử ra ngoài hết, bấy giờ người quản nhạc mới đứng bình tĩnh nói cho các người đi xem biết cái tai nạn sắp xảy ra và mời mọi người cứ từ tốn kéo ra các cửa đã mở.

Thật là một ý kiến hay để giữ trật tự cho công chúng khỏi bị lộn xộn trong lúc sự hãi đột nhiên.

(Theo Janior)

Trước lúc dùng khăn ăn

NGÀY xưa, ở bên Pháp, những con chó thể cho khăn ăn và đi quanh bàn ăn để cho người ta chùi tay lên lông nó.



Mãi đến năm 1483, người ta mới dùng khăn ăn và thành phố Reims biểu vua Charles VIII bốn tá lính mới lên gác.

Về đầu thế-kỷ thứ XVI, Brasmé đây người ta cách xử thế bằng những câu ngộ nghĩnh này:

« Có tay nhớp đây mỡ, không nên đưa tay lên miệng để mút, vì không nhả nhặn chùi nào. Lấy khăn chùi tay thì hơn. »

(Almanach des Gourmands) — M. H.

PHUC-LOI

1, Avenue Paul Doumer à Haiphong

Articles de Nouveautés
Chapellerie, Parfumerie
Lunetterie,
Cravates Chemises Sport

MARQUE

BALTY



KỶ NÀY DẶNG HẾT LẠNH LÒNG



Truyện một người đàn bà góa trẻ tuổi
của **Nhật Linh**

VII
NHUNG ra gương quần
lại khăn. Nghĩa lại
gắn kê má mình bên
má Nhung, âu yếm
nhìn vào hai con
mắt bạn trong gương, mỉm cười
nói :

— Anh vừa mới mua cái gương
này hôm qua để thay vào cái
gương cũ vì nó đục quá không
sứng với hai con mắt trong của
nàng tiên.

Nhung với chiếc khăn « san »
quàng lên cổ, rùng mình :

— Thôi, em về kéo muộn.

Nghĩa nhìn ra ngoài trời, nói :

— Em về lạnh lẽo một mình...
Hay là đêm nay lạnh, em ở luôn
đây đừng về nữa.

Nhung mỉm cười, nói đùa :

— Không về thì còn gì là tiếng
thơm của em nữa. Thôi tạm biệt
anh, để đến kỳ thu tiền tháng
sau.

Nhung đã ra đến cửa, sắp mở
thì Nghĩa chạy theo, cầm lấy tay
kéo mạnh vào. Nhung gát :
— Khéo không anh lại làm
sỗ khăn em lần nữa.

Nghĩa vẫn nắm chặt lấy bàn
tay Nhung, đắm đuối nhìn bạn
nói :

— Lần nữa... Sao em nói làm
câu ngờ ngẩn mà tình tứ thế!

Lần nữa, lẳng lơ như vậy chẳng
trách...

Nhung ngắt lời :

— Chẳng trách mẹ anh...

Nàng nghiêm nét mặt tiếp theo :

— Anh khinh em lắm, phải
không anh Nghĩa?

— Sao em lại còn nghĩ vậy ?

Anh chỉ thương em thôi. Chúng
mình đã bảo coi nhau như vợ
chồng rồi kia mà... Có khác gì
đâu. Chúng mình là vợ chồng, vợ
chồng chính thức. Không ai có
lý gì buộc tội chúng mình, buộc
tội em-à. Sao em lại còn hay
nghĩ lẩn thẩn thế ?

— Em vẫn biết vậy. Lẽ phải là
thế nhưng mà em vẫn cứ làm
sao ấy.

— Việc quái gì. Ai không thể.
Nhưng đừng dựa lưng vào cánh
cửa, một tay quạt ra phía sau
vạn di vạn lợi cái quả nôm :

— Nghĩa là ai cũng giả dối như



em cả... Mà khó chịu nhất là muốn có tiếng tốt, không có cách gì tốt hơn là giả dối. Chỉ có giả dối mới ồn thỏa được mọi đường... ồn cho chúng mình, chiều được thầy mẹ em, chiều được mẹ chồng, chiều được hết cả mọi người.

Nhưng mở hé cửa. Một chùm hoa mọc rơi từ trên tóc xuống vai nàng. Nghĩa giờ tay cầm lấy đưa lên mũi :

— Hoa mọc thơm như một cô con gái quê mới dậy thì.

— Tiếng thơm của em đấy. Em ngắt ở cây mọc ngay cạnh buồng anh ở ngày trước. Anh còn nhớ không ?

— Em cho anh xin đề khi em đi rồi còn phảng phất chút hương thừa.

Nhưng khẽ ngậm tiếp theo :

— Hương thừa nhường vẫn ra vào đầu đây...

Nàng bước ra ngoài hiên, tay vẫn cầm quả nậm, rồi nững nịu giờ má để Nghĩa đặt một cái hôn từ biệt :

— Đến tháng sau, vợ chồng mình lại họp mặt.

Khi về đến làng, giờ đã chiều. Nhưng không hề mây may sợ hãi. Đã mấy tháng nay thấy Nhung hay đi chơi luôn, tìm hết cách cũng không sao ngăn cản nổi, nên bà án giao cho Nhung việc đi thu tiền họ và tiền nhà trên tỉnh để tránh tiếng. Nhung vẫn tự hỏi :

« Có lẽ mẹ chồng mình đã biết là mình đi đâu chăng? »

Nhưng nàng không cần.

« Dầu bà có biết nữa cũng vậy thôi. Bà phải giữ cho mình hơn là mình giữ lấy mình. »

Về tới nhà, Nhung đi thẳng vào buồng khách. Bà án đương ngồi nói chuyện với bà nghệ và một bà khách lạ. Nhung thấy mẹ nàng nhìn nàng có vẻ lo sợ, bắt giặc Nhung giờ tay xửa lại vành khăn và vuốt mái tóc. Nhung chào bà khách và thấy bà khách nhìn mình có ý dò xét. Bà án vội hỏi nàng, giọng âu yếm :

— Có mấy nơi họ trả đủ, còn...

Khò quá, mẹ đã bảo đừng đi, con cứ không nghe. Con có thuê xe giờ đi đấy chứ ?

Nhưng đáp :

— Thưa mẹ không. Từ nhà nó sang nhà kia cũng không xa gì mấy. Con đi bộ cho khỏe người.. Và lại, thưa mẹ, đi thế nhưng nghĩ luôn. Vào mỗi nhà lại nghĩ một lát.

— Thôi con đi ra rửa mặt. Bảo vú già lấy nước mùi mà rửa. Mẹ vừa gội đầu xong, hãy còn đấy.

Nhưng lại ban thờ chồng thấp hương rồi đi ra ; vừa đi khỏi, tiếng bà khách làm nàng ngừng

Một lúc lâu, bà khách vừa cười vừa nói :

— Mẹ ấy không nhận ra tôi. Hồi tôi đến thăm bà thì mẹ ấy mới độ lên mười... Hình như còn một cô em nữa, không biết giờ đã lấy chồng chưa ?

Bà Nghệ đáp :

— Cháu vừa lấy chồng năm ngoái.

Rồi bà Nghệ hỏi tiếp ngay sang câu chuyện khác. Nhung biết là mẹ nàng sợ bà khách hỏi lời thôi về Phương. Bà khách lại nói :

— Chồng thật. Đã mười mấy năm trời rồi đấy. Thấm thoát thế

hẹn của Nghĩa mới đây :

« Tết năm nay, giao thừa anh sẽ về chùa làng em. Anh sẽ hẹn em ở vườn sau chùa, đứng chỗ năm ngoái, để vợ chồng mình mừng tuổi lẫn nhau năm mới. »

Bỗng Nhung lắng tai. Sen lăn với những tiếng nói truyện khác, nàng vừa nghe thấy bà khách nhắc đến hai tiếng : « Danh thơm ». Hai tiếng đó, lần này nàng nghe thấy không biết đã bao nhiêu lần, vừa làm nàng rung động êm-ái trong lòng, lại vừa như mai mĩa nàng, mai mĩa cả đời nàng.

Nhưng gọi vú già lấy thau nước. Khi rửa mặt nhìn vào gương, nàng thấy trong lòng vui sướng.

« Mẹ ấy trẻ quá nhỉ. Tôi trông chỉ độ hai mươi tuổi. »

Câu nói của bà khách hãy còn như du dương vẳng bên tai. Nhung mỉm cười ngẫm nghĩ :

« Nghĩa đã không nói dối ta khi khen ta còn trẻ như con gái mười tám, mười chín. »

Mặc dầu trời rét, Nhung cởi cả áo trong để lộ ra hai cánh tay trắng, tròn trĩnh. Nàng té nước, nhắm mắt để nhận thấy rõ cái hơi ấm của làn nước trên cánh tay và tự nhiên nàng nghĩ đến những cái hôn nồng nàn của Nghĩa mới đặt trên da thịt nàng.

Một cơn gió lạnh thổi lọt vào phòng. Bỗng Nhung thốt nhiên thấy trong lòng buồn man mác ; nhìn hai gò má hồng và đôi môi tươi tắn của mình, Nhung nghĩ đến rằng không bao lâu nữa ngậm lại dung nhan, nàng sẽ thấy mái tóc nàng diễm sương, mắt nàng mờ ; ngày đi, năm đi, mùa xuân của đời nàng cũng đi qua không bao giờ trở lại.

Nhưng thấy hiện ra rõ ràng trước mắt bốn chữ vàng « tiết hạnh khả phong »

Cùng với hai hàm răng long, mái tóc bạc, cái phần thưởng quý hóa ấy sẽ đến để kết liễu đời nàng cũng như đời những người góa bụa khác đã ở vậy thờ chồng nuôi con, giữ được vẹn toàn tiết hạnh.

HẾT

Nhất Linh



lại sau cánh cửa, lắng tai nghe :

— Mẹ ấy còn trẻ quá nhỉ. Tôi trông chỉ độ hai mươi tuổi.

Tiếng bà án nói tiếp luôn :

— Mẹ cháu góa năm hai mươi, năm nay để đã hăm nhăm.

Nhưng thấy mẹ chồng tăng tuổi nàng lên hai năm, không biết vì quên hay hữu ý. Bà án cho bà khách biết cái tuổi góa chồng của nàng, chắc là để bà khách nhận thấy nàng ở góa đã lâu, và từ năm còn trẻ lắm. Nhung không thấy mẹ mình nói gì. Nàng nghĩ thầm :

— Cái tiếng tốt của mình cứ thêm một năm thì lại tăng thêm một ít.

mà các cô ấy đã có chồng có con...

Nhưng đi rón rén về phòng.

Chiếc gối lờ lỏi bên cạnh tấm chân bông cuộn tròn đặt ở góc giường làm Nhung rung mình nghĩ đến những đêm đông dài lạnh lẽo. Nghĩa vẫn thường nói :

« Ban đêm, chúng mình chỉ gặp nhau ở trong mộng. Anh muốn một đêm nào, mộng đó sẽ thành sự thực. »

Mùi nhang ở ban thờ chồng nàng theo gió đưa sang. Ngửi mùi nhang thơm, Nhung nhớ lại đêm giao thừa năm ngoái cùng Nghĩa ra chùa lễ lộc, và nghĩ đến lời

MỚI LẠI :

PETROMAX

N° 826 — 300 Bougies

1 litre dầu đốt

đang 12 giờ

N° 821 — 200 Bougies

1 litre dầu đốt

đang 18 giờ

N° 900 — 100 Bougies

1 litre dầu đốt

đang 26 giờ

Chỉ có thể đèn N° 824 N là
sống bằng dầu lửa mà thời
Sáng 300 Bougies



Đèn MANCHON hiệu mới rất tối - tàn

Đèn hiệu PETROMAX N° 824 N

SÁNG BẰNG DẦU LỬA

ĐỐT BẰNG DẦU LỬA

Chẳng cần phải dùng đến dầu alcohol mà sống như trước nữa,

Hiệu đèn PETROMAX n° 824 N mới phát minh tại Berlin Đức.

Ái thấy cũng đều khen ngợi vô cùng, máy nước giặt-dì, đơn-sơ đứng rồi có thể sửa lấy một mình được. Cách đốt rất dễ ; có sẵn ống bên để chứa dầu lửa dính luôn trong bình đèn, khi muốn sống, chỉ đẩy dầu lửa vào ống chứa rồi chỉ cần bơm có 9 hay 10 cái là có đủ dầu tràn lên chỗ để sống, trong lúc sống ngọn lửa cũng xanh biếc như ngọn lửa đốt alcohol chứ không có khói, một lần chế dầu vào ống chứa có thể sống được mười mấy lần.

Đèn PETROMAX n° 824 N là kiểu đèn rất lịch-sự, tinh-sảo, không kêu đều nào sáng bằng, không so đũa, không sợ chập-chắc điện gì.

Đèn PETROMAX bán ra đều có bảo kiết luôn luôn.

Établissements DAI-ICH

CHUYÊN MÓN BÁN CÁC HIỆU BÊN DANH TIẾNG và đồ phụ-tùng các hiệu đèn đều có đủ
n° 29 Bđ. Long-Độc Phương - CFCION

NGƯỜI CHỒNG

KỊCH BA HỒI của KHÁI-HUNG

(Tiếp theo)

HỒI THỨ HAI

(văn cảnh ấy)

Một ngày chủ nhật

LỚP I

Tông rồi Nghi

TÔNG, giờ ra ngắm bức ảnh của Minh vừa lồng kính xong — Đẹp lắm rồi!

NGHI, sẽ mở cửa bước vào phòng, cười — Anh khen chị đẹp thì đã cố nhiên!

TÔNG, xếp vội ảnh và giấy, bìa lại — Anh vào chơi. Tôi khen cách lồng kính khéo đấy chứ.

NGHI, vẫn cười — Nghĩa là tự khen mình. Nhưng kẻ ảnh cũng đẹp, đẹp gần bằng người.

TÔNG — Nếu Minh được nghe anh tán tụng thế thì đã sướng phồng mũi.

NGHI — Vậy chị đâu?

TÔNG — Nhà tôi đi đánh tổ tôm ở đằng bà huấn.

NGHI — Sao ít lâu nay, chị thích tổ tôm thế?

TÔNG — Ấy, tôi cũng tự hỏi thế đấy, anh à... À! Thế nào? Tin tức anh Phiền ra sao, anh có biết không?

NGHI — Chưa, tôi cũng định lại hỏi anh. Anh Giám chưa về?

TÔNG — Chưa (ngâm nghĩ, buồn rầu) Không biết rồi ra sao nhỉ?

NGHI, không hiểu — Rồi ra sao?

TÔNG — Tôi lo lắm, anh à... Tinh nết nhà tôi đời khác hẳn. Cau có, gắt gỏng, buồn bực tẻ quá!

NGHI, dăm dăm nhìn Tông — Đàn bà, họ vẫn thế.

TÔNG — Mà đối với việc xin ân xá cho anh Phiền, tôi cũng hết lòng, hết sức đấy, chứ có phải tôi...

NGHI, yên lặng vài giây để chờ Tông nói dứt câu — Phải, đối với anh Phiền, người bạn thân của chúng ta thì ai không hết lòng hết sức.

TÔNG — Anh có biết ai đứng tên trong đơn xin ân xá cho anh Phiền không?

NGHI — Ừ mà tôi chưa hỏi anh điều ấy nhỉ. Anh Phiền mở còi cả song thân, họ hàng anh em chẳng có ai... Vậy ai đứng xin ân xá cho anh Phiền thế, anh?

TÔNG, lạnh lùng — Nhà tôi.

NGHI, kinh ngạc — Chị?... Chị?

TÔNG — Phải. Biết sao, chả còn ai thì nhà tôi cũng phải liều. Nhà tôi bàn với tôi mãi, rồi mới đệ đơn xin và nhận là... là vợ anh Phiền.

NGHI — Chết! sao lại thế?

TÔNG — Chậc! Cốt anh Phiền được tha.

Một phút yên lặng

TÔNG — Liệu có ăn thua gì không nhỉ?

NGHI — Khó lắm! Anh ấy tội nặng vì có dự vào vụ ám sát. Kết án tử hình, được giảm xuống khổ sai chung thân đã là may lắm rồi.

TÔNG, cố giấu vẻ sung sướng —

jour! Chưa hỏi được. Nhưng tôi vừa mua tờ báo, trong có đăng tên 193 chính trị phạm vừa được ân xá lần thứ hai.

TÔNG, mặt tái đi, chạy ra đỡ lấy tờ báo — Đâu?

GIÁM, nhìn Tông — Anh sao thế?

TÔNG — Không (ngồi vội xuống ghế).

NGHI — Anh có thấy tên anh Phiền không?

GIÁM — Chưa xem.

Cả ba người cùng cúi xuống dò từng tên, lăm nhăm đọc

NGHI, trở tờ báo — Này, Phiền

NGHI — Có lẽ phải chờ kỳ đại xá. Anh Phiền chỉ có thể hưởng đại xá mà thôi.

TÔNG — Sao anh biết?

GIÁM — Rõ hỏi lần thân! Thì cũng đoán thế, chứ biết thế nào được.

TÔNG — Chả hiểu có thể có kỳ đại xá không?

NGHI lắc đầu — Khó lắm!

Cửa mở từ từ, Minh rón rén, bước vào phòng.

LỚP III

Tông, Nghi, Giám và Minh

MINH — Chào các anh. Anh Giám ở Hanoi về?

GIÁM — Vâng, thưa chị tôi vừa về.

MINH, bình tĩnh — Thế nào?

GIÁM — Chưa có tin gì. À, tôi vừa đọc báo...

MINH — Tôi cũng đọc rồi. Không có tên anh Phiền.

NGHI — Tôi lo không khéo anh Phiền...

MINH gắt — Không khéo sao?... Thì chúng mình cứ làm hết bổn phận. Được ân xá hay không được ân xá, quyền đâu ở mình!

TÔNG — Có phải không, mình nhỉ, quyền ở đâu mình?

MINH — Nhưng mình không hết lòng với bạn, thì sau này hối hận chết.

GIÁM cười — Biết thế nào là hết lòng với không hết lòng mà bảo hối hận.

MINH — Chậc! thì cũng nói thế.

À anh Giám, anh có đến hội Nhân quyền đấy chứ?

GIÁM — Có. Nhưng người ta bảo phải cha mẹ, hay vợ con anh ấy làm đơn gửi đến, người ta mới giúp... Mà anh Phiền thì mồ côi...

MINH, ngâm nghĩ rồi bảo Tông — Có lẽ em lại phải...

TÔNG, miễn cưỡng, cố lấy giọng tự nhiên — Ừ, phải đấy, mình lại thảo lá đơn nữa.

MINH, cười ngặt — Các anh coi đó, vì bạn tôi cứ phải đóng vai vợ mãi. Chả biết anh Phiền có thấu nỗi này cho chăng?

Nghi và Giám yên lặng đưa mắt nhìn nhau

GIÁM — Thôi chào anh chị, tôi xin về.

MINH — Anh ngồi chơi đã. Về làm gì vội thế?

GIÁM — Tôi chưa về nhà.

MINH — sợ vợ cụ, phải không?



Nhưng cũng cứ hy vọng.

NGHI — Thì cố nhiên vẫn cứ hy vọng.

TÔNG — Kỳ trước hơn hai trăm người được tha là phủ Toàn quyền xét tội nhẹ mà tha. Đàng này phải đệ hồ sơ sang bên Pháp nên lâu. Nhà tôi không hiểu cứ tưởng anh Phiền không được tha.

NGHI, lắc đầu — Chẳng rõ anh Phiền có thuộc vào hạng được đệ hồ sơ sang Pháp không?

TÔNG, vùi vùi — Sao lại không, hử anh?

NGHI — Vì anh Phiền tội nặng.

TÔNG, giọng vờ vờ — Tưởng nặng, nhẹ thì cũng thế.

Có tiếng gõ cửa, rồi Giám vào

LỚP II

Tông, Nghi, Giám

TÔNG, đứng phắt dậy — Kia anh Giám! Thế nào?

GIÁM, tay cầm tờ báo — Bon-

đây rồi!

TÔNG, thất thanh — Đâu? Trần...

GIÁM — Trần - đình - Phiền, không phải, anh Phiền họ Nguyễn kia mà, Nguyễn - đình - Phiền.

TÔNG, ngờ vực, lo lắng — Biết đâu... người ta không... chép sai.

NGHI — Sai thế nào được (cười). Rõ các anh có mắt cũng như không.

Trần - đình - Phiền, người miền Trung, kia mà.

TÔNG, cũng cười — Ồ nhỉ. Trần - đình - Phiền, người Trung - kỳ. Đàng này Nguyễn - đình - Phiền, người Bắc - kỳ...

Ba người lại lăm nhăm đọc

GIÁM — Thế là hết.

TÔNG, không giấu được sung sướng — Đã hết hy vọng thế nào được?

GIÁM — Ai bảo hết hy vọng?

TÔNG — Phải không anh, còn nhiều lần ân xá nữa kia mà!

NO. SB 5022419 CANON INC

GIÁM, cười — Có thể. (Bắt tay Tông và Nghi).

NGHI — Tôi cũng xin về.

MINH — Cả anh nữa?

NGHI — Cả tôi nữa, tôi cũng sợ vợ cụ (bắt tay Tông).

Nghi và Giám ra

LỚP IV

TÔNG, giờ ảnh vợ lên khoe —
Này, Minh coi.

MINH — Ô! Đẹp quá nhỉ!

TÔNG, hôn ảnh — Thì vẫn đẹp!

MINH — Rồi trẻ con! Làm như vợ chồng mới cưới không bằng.

TÔNG, giọng âu yếm — Minh à, anh muốn chúng ta cứ yêu nhau mãi như ngày mới cưới. Hơn thế, anh muốn xuất đời yêu em như một cô vị hôn thê. Em có nhớ không, ngày anh mới biết em...

MINH, liếc nhìn ảnh Phiền — Em nhớ lắm.

TÔNG — Ngày ấy em mới đi lên dạy học...

MINH — Em nhớ rồi mà lại. À này, anh đã viết thư cho anh Đào, bạn anh ở Paris chưa?

TÔNG — Chưa.

MINH, cổ điệu dàng — Sao lại chưa?

TÔNG — Anh Đào cũng chẳng thân với anh cho lắm.

MINH — Sao anh bảo anh Đào với anh cùng học một lớp.

TÔNG — Nhưng anh Đào thì giúp thế nào được chúng mình.

MINH, mát mẻ — Thế à?... Thôi vậy.

TÔNG — Nếu mình muốn anh viết thì chốc nữa anh viết. Mãi ngày kia mới có kỳ tàu bay.

MINH, giọng cố thân nhiên — Vậy mai viết cũng kịp.

Sự yên lặng khó chịu

TÔNG — Em à...

MINH, cướp lời, giọng nịnh — Chuyển này mà anh Phiền được tha, chắc sẽ cảm ơn vợ chồng mình lắm.

TÔNG — Anh chớ cần anh ấy cảm ơn.

MINH — Ủ, mình cần gì anh ấy cảm ơn, nhỉ?

TÔNG — Với lại... À này mình à... Chả biết ở ngoài họ sẽ bình phẩm ra sao?

MINH, vẻ ngạc nhiên — Bình phẩm gì?

TÔNG — Bình phẩm chúng mình.

MINH, vẻ không hiểu — Bình phẩm chúng mình? Việc gì người ta lại bình phẩm chúng mình?

TÔNG — Đối với anh Phiền, khi anh ấy được tha về, chả biết chúng mình sẽ... cư xử ra sao?

MINH, quay đi — Cư xử như hai người bạn, chứ còn cư xử ra sao nữa.

TÔNG — Nhưng... nhưng...

MINH, chau mày — Anh đỡ hơi lắm... Anh tưởng anh Phiền nhỏ nhen... như...

TÔNG — Vẫn biết thế, nhưng cũng khó... khó chịu.

MINH, ngọt ngào — Những bức thư anh ấy viết về mừng vợ chồng mình, lời lẽ thành thực đến thế mà anh còn lo xa... còn...

TÔNG, thờ dãi — Nhưng giá anh ấy cứ ở Côn-đảo...

MINH, sùng sọ — Anh mong anh Phiền xuất đời, chung thân ở Côn-đảo, phải không? Anh là một người bạn không tốt.

TÔNG — Rồi em nóng nảy quá, anh có định nói thế đâu...

MINH — Thực anh kém anh Phiền xa.

TÔNG — Nào anh có định nói thế đâu?

MINH — Anh muốn một người bạn tốt, một người bạn khổ sở bị đầy khổ sai chung thân, bị chết phơi xương ở Côn-đảo!

TÔNG — Ô hay! anh có định nói thế đâu? Anh bảo nếu anh Phiền còn ở Côn-đảo thì đã đi một nhẽ, thì chúng mình lấy nhau là một sự rất thường...

MINH, tàn ác — Hừ! rất thường!

TÔNG — Nhưng khi anh Phiền về đây, thì...

MINH, câu kính nói rất mau — Thì sao? Thì sao? Thì người ta sẽ bảo tôi là một con đàn bà có

hai chồng, là một con đĩ, phải không?

TÔNG, cũng câu — Thì người ta sẽ bảo anh lấy cướp vợ bạn.

MINH, cười chua chát — Trời ơi, anh mới sinh ra đạo-đức từ bao giờ thế?... (chợt thấy mắt Tông ướt lệ) Em xin lỗi anh, nhưng xin anh đừng nghĩ xa xôi quá thế. Những bức thư của anh Phiền ở Côn-đảo gửi về, em còn giữ kia. Chẳng phải anh ấy giục chúng mình lấy nhau đấy ư? Chỉ vì anh ấy dọa tự sát, nên chúng mình...

TÔNG, đau đớn — Thì ra chỉ vì em sợ anh Phiền tự sát mới bằng lòng lấy anh.

MINH, cười làm lạnh — Anh hay lời thôi lắm. Vì thế cũng có, với lại vì em yêu anh nữa, chứ sao. Anh phải biết, nếu anh Phiền không đòi lên Phú-Thọ, thì em đã lấy anh ngay từ ngày ấy. Thực là lấy nhau có số cả. Chồng lại số trời sao được (yên lặng...) Bấy giờ thì... em chỉ là một người bạn của anh Phiền, là một người bạn như anh (yên lặng...) Như thế, anh đã bằng lòng chưa... Rồi vợ chồng trẻ con!

TÔNG, cười sung sướng — Minh à, anh muốn nếu anh Phiền được ân xá, thì chúng mình vào trong Nam... hay xin đổi lên mạn ngược... rất xa... thực xa... Như thế sẽ tránh được những lời... dị nghị.

MINH, mơ mộng — Cũng được! Nhưng việc gì người ta dị-nghị? (cười, chiều ý) Anh hay nghĩ ngợi quá!

TÔNG — Không phải là anh hay nghĩ ngợi. Nhưng ta nên thú nhận rằng chúng ta ở vào một tình thế khó khăn.

MINH — Với lại đã chắc đâu anh Phiền được ân xá, đại xá... Anh nên nhớ tội anh ấy nặng lắm. Bị kết án tử hình, được đổi sang khổ sai chung thân đã đáng mừng lắm rồi. Nay có chính phủ Bình dân thì khéo lắm được giảm xuống hai mươi năm. (yên lặng...)

ngâm nghĩ). Nếu được giảm xuống hai mươi năm thì cũng như không được gì, anh nhỉ?

TÔNG — Sao lại như không được gì?

MINH — Bị khổ sai những hai mươi năm thì già rồi, còn gì?... Cũng như chung thân... cũng như chết.

Thu ấy cửa bước vào

LỚP V

Tông, Minh, Thu

THU — Chào anh chị!

TÔNG, MINH — Chào chị.

THU — Thế nào! Chủ nhật năm khản ở nhà ư?

MINH — Ngồi đấy chứ năm đâu?

THU — Lại đảng tôi tổ tôm còn chơi đi.

MINH (nói với Tông) — Ủ, phải đấy, mình à.

TÔNG — Cơm đã chứ.

THU — Lại tôi xơi cơm. Cơm xoàng, rất xoàng.

MINH — Đương xoàng cũng được mà!

THU — À anh Tông, anh có biết Tăng, con ông trợ Hạng không nhỉ?

TÔNG — Không, tôi chỉ quen ông trợ Hạng.

THU — Tăng có tin được ân xá.

MINH — Thế à?

THU — Rồi may. Bị khổ sai chung thân mà cũng được ân xá.

MINH, vui mừng — Cũng bị khổ sai chung thân (bắt giắc ngược mắt nhìn ảnh Phiền) Tổ tôm đi! Tông ơi, tổ tôm đi!

TÔNG — Minh cứ sang trước.

MINH, lời Thu — Vậy mình sang ngay, nhé?

Minh, Thu ra

LỚP VI

Tông

Tông ngồi, hai tay ôm đầu suy nghĩ.

MÀN TỬ TỬ HẠ

Hết hồi thứ hai

(Còn nữa)

Khái-Hưng

HOTEL DE LA PAIX — HANOI

Entièrement Remis Neuf
Salle de Café Moderne — Billards
Fraîche et agréable
Au centre de la Ville et des affaires

La cuisine est réputée la meilleure de Hanoi
Le Restaurant de La Paix est le rendez-vous de la bourgeoisie annamite, à qui le meilleur accueil est toujours réservé.

Repas soignés à	1p.20
Chambres R-P Bert à partir de	1p.50
Pension table au mois à partir de	35p.00
Chambre et Pension — id —	60p.00

Salle Grill-Room — Salons Particuliers
Diners Fins sur Commande
Téléphone n° 48

CHARLES GUILLOT — Propriétaire - Gérant

THẦY HAY, THUỐC TỐT

Ông Vũ-duy-Thiện 112 Rue du Coton Hanoi 23 năm chuyên nghề làm thuốc. Mạch lý rất tinh, chữa cả người nhớn trẻ con. Có môn chữa Lâu và Dương Mai rất thần hiệu. Lại có môn bí truyền chữa Lao-Khái. Ai ở xa muốn hỏi han y-lý và xin đơn thuốc gửi theo 2 cái timbres trả lời ngay. Nhà nghèo chữa giúp không lấy tiền.

Thư và mandat đề:

M. Vũ-duy-Thiện, 112 rue du Coton Hanoi

GIA ĐÌNH

TRUYỆN DÀI của KHÁI HƯNG

VIII

B

A tiếng trống dồn liền nhau, như vội vàng, hấp tấp, sợ hãi. Đó là trống báo vợ chồng Viết đã tới huyện Đông-liên.

Đứng canh cổng, một anh lính cơ vận quần áo vàng quần sà-cạp trắng, đi chân không, đầu đội cái nón nhỏ sún phủ nước sơn quang đầu vàng bóng. Tuy công mở rộng, người lính cũng làm ra bộ nhanh nhẹn chạy lại ấn giũa khềm cái cánh gỗ lim nặng ra một tí nữa. Rồi anh ta đứng thẳng người giờ xòe bàn tay lên nón để chào.

Như khinh anh ta, cái xe mới êm lạng, từ từ lướt qua, đến đậu ngay bên bức lên thêm nhà công đường.

Viết như còn ngái ngủ ngồi trong xe, vươn vai ngáp luôn hai, ba cái, chứ chưa buồn bước xuống, tuy anh người nhà đã mở cửa xe để chấp tay chờ.

Thu cũng không vội vàng. Nàng hăm hăm nhìn người nhà rồi hách dịch thét mắng:

— Thằng chết tiệt kia! Mày đứng ý ra như phong đá thế à? Không biết mang cái va-li với các đồ đạc vào trong nhà, hử?

Bấy giờ Viết mới uể oải bước xuống, tay cầm khăn vừa đi vừa chụp lên đầu.

Viên lục sự hấp tấp chạy ra chào:

— Lạy quan lớn.

Rồi chào với vào trong xe:

— Bẩm lạy bà lớn ạ.

— Phải, thầy.

Viết rời rạc hỏi:

— Có việc gì không?

— Bẩm... bẩm...

Viên lục sự ghé tai nói nhỏ một câu, tức thì Viết tỉnh táo đi vội vào bàn giấy, để mặc vợ và bọn người nhà với cái ô tô:

— Thầy lục, thế nó đã đến chưa?

— Bẩm, con bảo nó hãy cứ về. Viết chau mày:

— Sao lại về?

— Bẩm, vì con không biết hôm nào ông lớn lên.

— Thôi cũng được.

— Bẩm, cụ lớn tuần cho tìm ông lớn chiều nay lên tỉnh.

— Có việc gì thế?

— Bẩm, con cũng không rõ, nhưng chắc lại mời ông lớn đánh tổ tôm, vì hôm này thứ bảy.

— Phải đấy, cũng có lẽ. Thôi, tôi vào trong nhà, có giấy má gì, thầy đưa vào lấy chữ ký.

Viên lục sự vừa cúi đầu vừa sẽ đáp:

— Dạ.

Vào nhà trong, Viết giục vợ

Không thấy Viết trả lời, nàng tiếp luôn:

— Nghĩ một tối thứ bảy đã sao.

Viết lạnh lùng:

— Đã sao!

— Ủ, thì sao?

— Thì đừng làm tri huyện nữa, chứ sao?

— Có lý nào lại thế?... Thì cậu cứ nói thẳng với cụ tuần rằng cậu không lấy tiền ở đâu ra được



bảo làm cơm mau để chàng còn lên tỉnh. Thu cau có nói một mình: « Chẳng thoát một tuần lễ nào! » Viết tăng lời như không nghe rõ lời vợ, ra ngồi xuống một cái ghế nệm thổ dài:

— Mẹ!

Gấp được dịp để ngăn cản chồng, Thu liền lại gần âu yếm nói:

— Mẹ thì cậu nghĩ một hôm,

mà hầu tổ tôm mãi.

Viết phá lên cười, đáp:

— Khốn nhưng mình lại muốn lấy tiền ở đâu ra kia chứ.

Thích chí nói được một câu có ý nghĩa sâu xa, Viết nằm đờn người trên ghế tựa mà cười sảng sặc. Lúc bấy giờ viên lục sự vào nói nhỏ:

— Bẩm ông lớn, lên Thạch mang thư của ông cố Thiện đến

xin vào hầu.

Viết chau mày suy nghĩ:

— Việc tranh đất ở xã Phú-xã phải không?

— Vâng... Hay con cứ nói ông lớn đi vắng.

— Sao lại nói đi vắng? Bảo nó vào đây.

Viên lục sự tru trù:

— Bẩm ông lớn, việc này, con đã kêu ông lớn cho lên Nghinh.

— Thì vâng! Thầy cứ dẫn nó vào.

Một lát, Thạch theo viên lục sự rón rén bước tới gần ghế, để phong thư lên bàn, rồi lom khom cúi xuống lấy. Viết lạnh lùng:

— Thôi, không phải lễ.

Chàng sẽ phong bì đọc bức thư chữ Pháp:

— Chính mày là Nguyễn-vân-Thạch, hử?

— Dạ.

Viết vắn vè tờ giấy, gấp lại mở ra hai, ba lượt, rồi sau cùng cho vào phong bì, bỏ túi:

— Việc này khó lắm.

— Bẩm ông lớn thương cho, con không dám quên ơn.

— Việc điện thờ, xưa nay tao có ăn lễ ăn nghĩa của ai bao giờ đâu... Thế nào tao sẽ cứ bằm tỉnh rồi tùy tình xét.

— Bẩm ông lớn thương, quả tình con oan.

— Nhưng đã có lời của cô thì tao cũng hết sức giúp, nghe chưa? Còn được, thua thì tao không thể biết trước được.

Thạch sung sướng:

— Dạ.

— Mày về bằm với cố thể, nhé?

— Dạ.

— Cố đã giao cho tao trông nom thì tao sẽ hết sức giúp, nghe chưa?

— Dạ. Con sẽ xin hậu tạ.

Viết gạt phắt:

— Tạ từng gì? Xưa nay tao có lấy tiền của ai đâu! Thôi cứ về bằm cố thể, nghe chưa?

— Dạ.

Thạch vừa ra khỏi, viên lục sự đã quay vào:

— Bẩm, ông cố làm thầy cho lên Thạch?

Viết cau có:

— Tôi đến ghét nhiều người cứ muốn dính dáng vào việc quaa.

Cùng các nhà buôn

Bản hiệu đem nhập-cảng trước nhất vào xứ Đông - Pháp nghề dệt áo *tricot*; mở đã lâu năm, có đủ các thứ máy móc tối tân mua bên Pháp và Đức, kinh-nghiệm nhiều nên bản hiệu chế ra nhiều kiểu áo mới rất thanh-nhã và hợp thời.

Áo sợi (*coton*) cũng như áo *laine* đều dệt và may rất kỹ lưỡng, nên áo của bản hiệu bao giờ cũng đẹp và bền.

Áo CỤ-CHUNG nổi tiếng là tốt, đẹp không kém gì hàng tây, được Quốc-Dân hoan-nghênh. Gần đây có nhiều kẻ bắt chước tên hiệu và kiểu áo, xin các ngài nhận kỹ kéo làm, cũng mất đồng tiền mua, phải hàng xấu chóng rách.

Mua buôn, mua lẻ xin lại chính hiệu CỤ-CHUNG số nhà 100 phố hàng bông Hanoi.

CỤ-CHUNG

Thầy phải biết đến bạn thân tôi nói hộ ai, tôi cũng mặc, chứ đừng kể ông cố ông cụ vội.

Sợ viên lục sự nghĩ theo một ý nghĩa làm tiền, Viết tiếp luôn:

— Về việc quan, phải để cho người ta được tự do, thì người ta mới xử công bằng được chứ.

— Dạ.

Viết hạ giọng:

— Thầy gặp tên Nghinh rồi?

— Dạ.

— Bảo nó không nên đi lại lắm.

Sợ ông cố ông ấy biết ông ta ngờ vực thì mình khó làm việc...

— Dạ.

— Thôi được!

Viên lục sự ra. Viết ngồi chống tay vào cằm, hút thuốc lá, mắt dăm dăm nghĩ ngợi. Những phút khó khăn trong nghề như thể có khi làm cho người ta chán nản, nhưng nhiều khi cũng khiến người ta thêm phấn khởi, can đảm tìm mưu kế để ra khỏi chỗ khó khăn, như ông nguyên soái bình tĩnh soay sớ chiến lược để thắng bên quân địch một cách vẻ vang, chắc chắn. Những lúc ấy không có lợi cho kẻ nào có việc gì muốn đến gần.

Vì thế, vừa nhắc thấy bóng Diệu, đứng chấp tay ở góc cột, Viết đã thét mắng:

— Thằng kia, mày còn vác mặt đến đây làm gì?

Diệu là con chú Viết, ông chủ ruột. Ông chủ tuy đã từ địch chức chánh hội, nhưng vẫn còn hống hách lắm. Ở trong làng hiện có hai cánh: cánh Tạ, ông chủ và cánh huyện Viết. Trước kia Viết vẫn phân đối ngầm chủ, tức vì nỗi khị cha mẹ còn hàn vi thường bị ông ta lấn át. Ông ta khôn ngoan hơn, chiếm được phần gia tài to hơn, đã nghiêm nhiên trở nên một nhà hào phú sau khi ông bà Viết qua đời. Cha mẹ Viết vì nghèo túng đưa gia đình lên tỉnh lỵ kiếm ăn, rồi nhờ được mấy việc thầu khoán nhỏ, có ít vốn buôn.

Có lẽ sự hiềm khích giữa hai anh em đã dư một phần lớn vào việc học hành và thi cử của Viết. Cha mẹ Viết luôn luôn khuyên con gắng công đèn sách để sau này làm nên mà báo thù lại chủ.

Cuộc chiến tranh bắt đầu ngay sau khi Viết đậu thành chung. Năm ấy kỳ thi thành chung thay cho kỳ thi hương của ta: các thí sinh theo điểm bình hay thứ đều được liệt vào hạng cử nhân, tú tài. Viết đậu cao, đậu cử nhân thứ hai. Tức thì cha mẹ chàng bỏ ra một món tiền về làng ăn khao.

Ông chú không ra mặt phân đối nhưng ông xui một người trong ngành trong làng đứng lên nói ở giữa đình:

— Ông Đặng-dinh-Phòng (tên

cha Viết) bỏ làng đã bao lâu nay, không nhìn nhận gì đến việc hương đảng, nay con ông ta đậu được cái «đit lôm», phải, dít-lôm chứ chẳng cử, tú gì ráo, ông ta định khao vọng âm-ỹ để con ông ta lên ăn trên ngôi chốc, vậy xin hãy xét xem có nên để ông ta khao vọng không đã.

Một số đông trong đám kỳ lý cố nhiên về cảnh với ông chủ Đặng-dinh-Tạ. Nhưng Phòng đã khôn khéo đến trình huyện và

Sau ba năm làm tham tá tòa sứ, Viết được bổ đi tri huyện. Và chẳng bao lâu, chàng đưa mẹ về làng, làm cửa làm nhà, tậu vườn tậu ruộng. Biết rằng muốn chống lại với chủ- tất phải có vầy cánh thực mạnh, chàng chẳng tiếc bỏ tiền ra mua chuộc lòng bọn đàn anh trong làng.

Chú chàng ở một khu đất rộng có tới gần hai mẫu, và trước kia vẫn đi chung ngõ xóm vừa sâu vừa tối vừa bần. Về sau, ông ta điều



hôm con về làng vinh quy bái tổ, ông ta sấm lọng, sấm cờ, quạt rước xách rất là đường hoàng, trịnh trọng.

Tạ chọi lại bằng cách xui nệ cánh mình không đến dự tiệc khao vọng của anh, thành thử Phòng phải đảo một cái hồ lớn để chôn cỏ.

Năm ấy Viết đem theo vào trong trường Pháp chánh lòng quả quyết báo thù.

Từ đó chàng đi từ sự đắc thắng nọ đến sự đắc thắng kia: lấy con ông phủ Báo, thì ra chiếm số đầu.

Ông Phòng nhận được tin con đậu ở trên giường bệnh. Trước khi tắt thở, ông còn ăn cần nhắc lại với con một lần cuối cùng cái chỉ báo thù chủ, báo thù làng. Rồi ông mỉm cười rồi sang thế giới bên kia.

đình với một người láng giềng nghèo để mở cổng đi tắt qua một cái vườn bỏ hoang. Như thế, ngõ vừa được rộng và sáng sủa vừa gần đường làng, có thể đi xe vào thẳng trong sân được.

Có người mách với Viết. Tức thì chàng về làng mua bằng được thửa vườn kia, rồi dùng nửa và tề rào vit kín bốn mặt lại. Ông chú có nói ra nói vào, nhưng Viết mặc kệ.

Tạ bực tức bỏ ra hai chục bạc đến hỏi một ông luật sư ở Hanoi về cách đối phó lại. Luật sư bảo không ai có thể vit lối ra vào của nhà mình được. Thế là Tạ về đem gia nhân ra phá hàng rào, sửa lại lối đi như cũ.

Việc lỗi thời lên đến huyện. Viên huyện nhận được thư của Viết nhờ gọi tên Tạ tới nhà môn

mà mắng cho mấy câu, để lão ta chừa cái thói hống hách sằng. Nhưng vì Tạ nghe lời bạn bè khuyên bảo đã giao việc ấy cho trạng sư, nên viên huyện chẳng làm theo được lời Viết.

Sau hơn hai năm dai dẳng và mỗi bên tốn có tới nghìn bạc, ông chú thua kiện, vì tòa xét ra rằng xưa nay vẫn có sẵn con đường chung của xóm, sao Tạ không dùng lối mở lối đi qua vườn riêng của người khác.

Bắt đầu nhận thấy sức mạnh của Viết, Tạ liền thư lên xin lỗi cháu. Viết không thèm trả lời. Chẳng được dùng, Tạ phải hạ mình sang khăn khoản nói với chị dâu và nhờ chị báo con giúp. Bà mẹ Viết vốn hiền lành, và cũng không muốn để trong họ có truyện lục đục khiến người ngoài chê cười, liền cho người thân lên huyện khuyên con nên thôi đi đừng mang lòng thù hận chủ nữa.

Viết ở ra người con có hiếu, vàng lời mẹ và cho phép chủ mở cổng qua vườn. Nhưng trong lòng, chàng vẫn giữ mối hiềm ty, và vẫn chờ dịp để cho chủ một bài học nữa.

Ông chú cũng vậy, chỉ làm lạnh ngoài mặt mà thôi. Chẳng bao lâu, ông ta cho tiền một người làng xui ngầm đem hải cốt bỏ để ở gần mã anh mình để chặn tiết long mạch.

Việc đến huyện, và người để trộm mã phải phạt ba tháng tù.

Thủ ấy Viết nhất định trả. Vì thế, năm nay Diệu, con chú, ra tranh lý trưởng, Viết liền dùng làm thầy cho kẻ đối thủ. Tạ sợ hải vội cho con lên huyện van lạy Viết.

Chợt thấy mặt Diệu, bao nhiêu sự oán thù xưa lại vụt hiện ra trong trí nhớ Viết. Chàng yên lặng ngồi ôn các việc đã xảy ra trong vòng hơn mười năm, rồi ngừng lên dữ tợn nhìn Diệu nhắc lại câu mắng:

— Hừ thằng kia, mày còn vác mặt đến đây làm gì?

Diệu sợ hãi, khúm núm:

— Thưa bác...

Viết đập bàn gất:

— Ai anh em với mày, thằng kia? Tao không anh em với mày nữa, biết chưa? Thầy mày có coi tao ra gì đâu, mà mày còn kể lễ anh em.

Chàng cười chua chát tiếp luôn:

— Giả ngày nay tao nghèo đói, thì phỏng mày có còn nhận anh em không?

Diệu bị mắng như tát nước vào mặt, đứng im một lát, rồi lẳng xuống nhà dưới.

(Còn nữa)

Khái-Hưng

N'oubliez pas que vous pouvez trouver chez

L'AUBERGE BINH DAN
82 Rue Tien Tsin

de 6 heures du matin jusqu'à 1 heure du lendemain

les PHỞ — NEM CHÁ — THANG CUỐN

BINH-DAN

installera en Décembre prochain un nouveau salon au 1er étage. Du luxe de la propreté et de l'intimité.

C Ô T H O'

THẾ-LỬ và NGỌC-ĐIỂM

(Tiếp theo và hết)

TÂM rất nóng nản trong sự yêu đương.

Thơ thì giản-dĩ và im lặng. Nhưng trong nhan sắc bình bình ấy, Tâm biết là ẩn một tâm hồn đắm đuối, ham yêu tha thiết, và chan chứa những linh từ lãng mạn ngày thơ.

Từ lúc đã quen nhau, thỉnh thoảng có lại đến thăm Tâm ở nhà riêng và chọn những giờ tối vắng người qua lại.

Lần nào cũng thế, trước khi bước vào, có còn đứng nán lại nhìn qua khe cửa để xem Tâm ngồi đọc sách hay soạn bài dưới ánh đèn. Thơ ưa đến một cách đột nhiên nên Tâm không bao giờ biết trước mà chờ đợi.

Cửa mở, có ta lệ lặng bước lại gần bàn giấy, chào Tâm một câu khe khẽ bỏ khăn, bỏ áo ngồi xuống ghế. Lần nào Tâm cũng lộ hết sự vui mừng. Anh đứng lên, cầm lấy hai tay cô để vào ngực mình, hoặc ôm lấy cô hôn lên cái miêng nõ tươi, hoặc quý xuống gối đầu vào lòng cô, nơi những câu sõi sõi say sưa khiến người con gái đương mắt nhìn anh như không hiểu gì hết. Thơ đưa tay vuốt tóc anh, vịn tay anh kéo ngồi bên cạnh và khi thấy cử chỉ âu yếm của anh đã dịu, mới bắt đầu thuật truyện có nói đôi nhà để đến với anh :

« Hôm nay em bảo em đi « chơi hương » bên nhà chị Tuyết... Hôm nay ăn cưới bên làng, nhưng em không đi... » Hoặc một câu tương tự như thế.

Rồi có lại bảo : « Anh, anh kể truyện đi nhé, anh kể những truyện anh vẫn kể cho em nghe đi nào... em thích nghe ! »

Những lời ân-ái của Thơ bao giờ cũng chỉ có ngần ấy câu, mà Tâm nghe lúc nào cũng vui lại và có vẻ mới lạ.

Anh đem hết nỗi lòng ra nói với người thiếu nữ mà mỗi ngày anh thấy một yêu dấu hơn lên. Lời anh toàn là những lời êm dịu chân thành, anh dịch ra bằng thứ tiếng Thổ gọn gàng nhưng tươi đẹp. Thơ nhắm mắt lại để nghe, im lặng một cách trầm ngâm hoặc se se rùng mình lên, thu nhỏ người ập má vào cánh tay anh. Tâm thấy những giọt nước mắt nhỏ xuống thấm lên áo. Anh hỏi :

— Thơ của anh khóc đấy ư ?

Thư bảo giờ Thơ cũng trả lời bằng câu :

— Thưa anh vắng.
— Mà tại sao em khóc hờ Thơ ?
— Tại em buồn.

Nhưng không lần nào Thơ nói rõ vì sao Thơ buồn, dù anh có can vấn hỏi. Có lần Tâm nài mãi, Thơ mới dùng những lời bóng gió thường sẵn thấy ở các câu hát tự tình mà trả lời Tâm :

— Em buồn vì em thấy buồn...

cũng không tưởng đến nữa, vì anh không còn thân thích nào... Cảnh thương-du với lòng yêu của em đã giữ anh rồi, đã là sự yêu đương thiêng liêng của anh rồi, em có hiểu không, nghĩa là... anh không tưởng đến bao giờ nở bỏ em : anh là bạn em, là chồng em, anh sẽ hỏi em làm vợ.

Tâm chưa nói rút lời, Thơ bỗng

Nhưng Thơ không trở lại nữa.

Bao nhiêu tuần lễ ừ-ừ, ừ ừ, Tâm đi thơ thân các nơi gần đó sau những giờ học, nhưng không thể nào gặp được Thơ. Anh đến chỗ cối giã gạo là nơi gặp gỡ ban đầu, anh quanh quẩn ở gần làng, anh hỏi dò Minh là em Thơ học ở lớp anh một cách kín đáo. Nhưng đều vô ích. Thơ không đến nữa, không để anh gặp nữa, và hình như không còn tưởng gì đến anh.

Tâm bấy giờ mới nhận thấy cái mệnh mông của sự buồn thương, thấy nỗi đau đớn nhờ tiếc của sự yêu đương và thấy lời nói anh dùng để yên ủi Thơ hôm nào chính là lời rất thành thực.

Anh nhắc đi nhắc lại :
« Ô hay ! thế ra mình đi về một người con gái Thổ ư ? Một người Thổ mà cũng làm cho mình buồn tủi đến thế được ư ? Vô lý thực. »

Mùa đông tới, vội vàng đem lại tất cả cái lạnh lẽo buồn tẻ ở nơi chỉ có những rừng núi này.

Mưa phùn bay mù mịt dai dẳng, phủ kín cả cảnh vật, những ngày u-âm phồng lên nhau, ngày no nhắc lại cái mầu thâm đậm của ngày kia. Trên mấy quãng đồng nước dài trắng xóa giữa những rừng cây âm-lỗi nặng nề, những nhà trong các thôn xóm đều im lặng trong mưa và như so ro lại vì rét.

Được một ngày chủ nhật tan ráo, Tâm mặc áo ấm mở cửa ra đi. Hôm ấy Tâm mới thấy trong người hơi nhẹ nhàng và mừng rằng anh đã có cách ruộng dưới hình ảnh Thơ vẫn vẫn vương trong tâm tưởng.

Bầu trời không có một lý mây nào. Không khí trong sạch khiến những cây cỏ không sai lạc màu di như mây ngay mưa. Nhưng gió ầm ầm thổi mạnh trong các rừng cây, siết qua mặt người, và khi lạnh thấu vào tận da thịt. Tâm đi bì-tắt tay và kéo cổ áo lên bước nhanh trên mặt đường bắt đầu khô ráo, rồi mạnh bạo bước theo phía Đàng, Lạng. Đến một cái cầu con hai bên gỗ đóng thành lan can; anh dừng lại tựa vào dầm và lấy thuốc lá ra hút.

Trong khu rừng gần đấy có tiếng chặt cây đưa ra. Tâm liền tìm lối đi vào chỗ đó. Giọng nói truyền vui vẻ của hai người thiếu nữ khua lá sau một bụi cây lớn khiến anh vừa lạ vừa mừng :

« Tiếng ai như tiếng của em Thơ ?
Anh nghĩ bụng thế rồi lại đến



vì em thấy anh yêu em : vì em nghĩ rằng những lá cây mùa xuân trên rừng xanh tốt ít lâu rồi rụng héo... Mà em được yêu anh cũng chỉ giống như thế thôi...

Anh viện các lẽ để tỏ lòng yêu dấu không cùng của anh : anh tìm hết lời say đắm để an-ủi Thơ : anh chọn những câu thể thốt chặt chẽ nhất để chứng thực lòng anh. Nhưng Thơ vẫn thế. Giữa lúc gần gũi anh, hoặc sau cuộc âu-án, hoặc đang lúc tự tình đắm thắm, bỗng nhiên không vì sao cả, Thơ sinh ra ừ-ừ, gục xuống vai anh khóc, và bùi chặt lấy anh một cách đau đớn van lơn.

Tâm trước còn cho đó là một cách nũng nịu, một lối sục dòng của những tâm lòng giàu tình cảm, uy-mị và mơ hồ. Nhưng sau anh cũng phải lấy tâm lạ. Một hôm, anh vuốt tóc Thơ mà nói :

— Em Thơ à, anh hiểu tại sao em buồn rồi cơ.

Thơ đương mắt yên lặng hỏi Tâm. Anh nói tiếp :

— Anh chắc là Thơ không muốn anh yêu Thơ như thế này mãi, Thơ muốn cho anh kết duyên với em lâu dài...

« Nghĩa là... nghĩa là anh cũng muốn thế... Anh ở đây vắng vẻ một mình, quê quán anh, anh

nhức lên khóc mây tiếng, ngời thảng dậy, vội vã, sợ hãi, đôi khăn mặc áo rồi không để cho Tâm kịp hiểu, có ta vung chạy ra ngoài.

« Long một người con gái Thổ mà phúc tạp đến thế kia ư ? » Tâm vẫn tự hỏi câu đó trong khi chờ đợi Thơ đến để hỏi lại cho rõ ràng. Anh đã nhất định tìm hiểu cho



bằng được, nhất định không để cho Thơ còn có những cử chỉ la lung như thế nữa, và bắt đầu thấy quyết tuyến, thấy yêu chân thực, và thấy lòng trống trải vì vắng bóng Thơ.

bước lên.

Thì quả thấy Thor đang ngồi trên một cái cây lớn mới bị chặt đổ, bên một đồng lúa bậc cao và đang vira khêu lửa cho cháy to thêm, vừa nói truyện với người bạn gái đang chặt một cành củi.

Mặt Thor bên ánh lửa trông hồng hào, đẹp một cách tươi tắn. Tâm đứng lặng, mắt bao bọc lấy tâm thần yêu quý ấy, lòng hồi hộp như trước một nhan sắc mới gặp gỡ lần đầu.

Anh đứng ở một chỗ khuất đến



hơn năm phút, không dám cử động mạnh, hình như sợ rằng Thor sẽ biến đi. Rồi anh rón rén bước lại gần, nhằm tìm một câu gì để nói cho khỏi đột ngột.

Bỗng một tiếng cành cây gãy rắc dưới chân anh.

Thor quay lại, nhận ra anh, liền kêu lên một tiếng rồi vùng chạy.

Cô lách qua những vừng cây có giầy leo chằng chịt, nhẹ nhàng như một cái bóng, và bỏ anh một quãng xa. Tâm cố hết sức đuổi theo. Ra khỏi khu rừng, đến một nơi thung lũng phẳng và rộng thì anh thấy người con gái chạy rẽ về một lối tắt rồi sau cùng nhọc quá lăn mình lên một đồng rơm phơi khô. Tâm chạy ngay lại đó, thì người con gái ngồi dậy, buộc lại cái khăn sô, nhìn anh bằng đôi mắt van lơn.

— Sao ông từ theo đuổi em mãi thế? Ông tìm em làm gì nữa. Đột ta còn có duyên gì nữa đâu?

— Trời ơi, sao Thor lại nói thế?

— Thực đấy, ông ạ. Ông quên em đi là hơn. Bởi vì số em chỉ biết được ông đến thế thôi.

— Mà tại sao lại la lung thế, Thor?

Người con gái quay mặt đi không nói. Anh của chặt lấy hai tay cô, giọng tha thiết:

— Sao em nỡ từ với anh thế?

Em không biết rằng vàng em, anh khổ, anh buồn biết chừng nào ư?

«Em không biết bao lâu nay anh chỉ tìm em, anh chỉ mong gặp em, mà em thì...»

— Không, em biết làm chứ. Em biết ông vẫn ra chỗ cối gạo là chỗ

la gặp nhau hồi nọ, vì lúc ông ra đây, em cũng có ở đây, nhưng em không muốn ông trông thấy em thôi.

— Mà tại sao thế, hờ Thor?

— Tại... là không thể gặp nhau được nữa.

Đáp lại lời can vãn của Tâm, cô Thor chỉ yên lặng rưng rưng nước mắt. Anh không hiểu và cũng không biết nên làm gì. Những câu nồng nàn của anh xem ra cũng không thể yên ủi được người thiếu nữ.



Sau cùng, gỡ tay ra cô nói: — Thôi, ông về đi. Rồi chiều nay em sẽ đến nhà ông... Vàng, ông về đi, đừng đứng ở đây...

Tâm chực kéo cô vào lòng, nhưng cô lắc đầu:

— Không! ông đừng hỏi gì em nữa.

Cả buổi chiều giá lạnh ấy, sự chờ đợi đã làm lòng Tâm ấm áp hẳn lên.

Anh thấp đèn trong nhà được ngọt nửa giờ thì Thor vui vẻ bước vào, ăn mặc gọn gàng và đồm dáng hơn mọi bận. Thor khoan ngoãn để cho anh vuốt ve, rồi nói:

— Anh à, tại sao anh yêu em quá thế. Anh coi em như mọi người bạn gái thường có được không. Chúng ta thân yêu nhau, một ít lâu rồi ngay kia ta xa nhau, ta đừng yêu nhau nữa. Như thế có hơn không? Em thấy anh yêu

em nhiều... em sợ lắm. Tâm hỏi sao Thor lại sợ kỳ quặc thế, thì cô la chỉ lắc đầu mỉm cười. Nhưng ngoài sự la lung ấy ra thì Thor vẫn tỏ ra mình âu yếm dịu dàng, và đôi với người bạn trai, cô một lòng chân thực trong sự ân ái. Sau cùng, cô rời lại Tâm nói nhỏ:

— Anh yêu em thực lòng nhé.

Vì em chỉ gặp anh được lần này nữa thôi... Không, anh đừng hỏi em... anh cứ yêu em thôi. Đêm hôm xưa, em thấy anh nói anh muốn lấy em, em biết anh đối với em đã có tình nặng lắm... cho nên em khờ. Em chỉ muốn hỏi lúc nào em không gặp anh thì anh quên em ngay. Chúng ta đừng thế thối gì với nhau, thỉnh thoảng em lại đến với anh để được nghe anh nói những câu em rất thích nghe... Duyên ta, em chỉ muốn có thế thôi... Nhưng anh lại muốn lấy em làm vợ! Anh yêu em quá chỉ làm cho em thêm tủi, vì bây giờ... ví dụ lâu... (Thor nghẹn ngào nói càng nhỏ) vì đã lâu... em đã có chồng rồi...

Lúc ấy, Tâm mới tỉnh ngộ ra.

Anh cảm động vô cùng. Anh hiểu sự yêu đương trong lòng người con gái Thor lắm. Đó là sự khao khát những lời ngọt ngào, đẹp đẽ, những cái vuốt ve êm dịu, những

linh từ yên lặng và những tiếng thở dài thấm thía nồng nàn... Bao nhiêu điều đó, một người con gái Thor không thấy trong đời sống

trong những lúc gặp gỡ tình cờ ở các chốn hội hè, hoặc ở những cuộc tình duyên thắm kín. Tình lãng mạn hồn nhiên là bản tính của người đàn bà Thor khi còn xuân sắc. Tâm thấy nó thực thà, ngây thơ và có những thi vị man mác như cảnh đẹp của núi rừng...

Tâm mỉm cười theo đuổi ý nghĩ riêng và ôm người thiếu nữ trong cánh tay, làm bầm nơi tiếng Pháp:

— Ô, con chim xanh bé nhỏ của lòng tôi... Tôi yêu cái tâm hồn rất chất phác, nhưng rất văn vẻ của em. Tôi yên em hết sức...

Hai mắt của Thor tròn xoe đen lầy, nhìn Tâm ngạc nhiên ra ý hỏi:

— Anh nói cái gì thế, anh Tâm?

em nhiều... em sợ lắm.

Tâm hỏi sao Thor lại sợ kỳ quặc thế, thì cô la chỉ lắc đầu mỉm cười. Nhưng ngoài sự la lung ấy ra thì Thor vẫn tỏ ra mình âu yếm dịu dàng, và đôi với người bạn trai, cô một lòng chân thực trong sự ân ái. Sau cùng, cô rời lại Tâm nói nhỏ:

— Anh yêu em thực lòng nhé.

Vì em chỉ gặp anh được lần này nữa thôi... Không, anh đừng hỏi em... anh cứ yêu em thôi. Đêm hôm xưa, em thấy anh nói anh muốn lấy em, em biết anh đối với em đã có tình nặng lắm... cho nên em khờ. Em chỉ muốn hỏi lúc nào em không gặp anh thì anh quên em ngay. Chúng ta đừng thế thối gì với nhau, thỉnh thoảng em lại đến với anh để được nghe anh nói những câu em rất thích nghe... Duyên ta, em chỉ muốn có thế thôi... Nhưng anh lại muốn lấy em làm vợ! Anh yêu em quá chỉ làm cho em thêm tủi, vì bây giờ... ví dụ lâu... (Thor nghẹn ngào nói càng nhỏ) vì đã lâu... em đã có chồng rồi...

Lúc ấy, Tâm mới tỉnh ngộ ra.

Anh cảm động vô cùng. Anh hiểu sự yêu đương trong lòng người con gái Thor lắm. Đó là sự khao khát những lời ngọt ngào, đẹp đẽ, những cái vuốt ve êm dịu, những

linh từ yên lặng và những tiếng thở dài thấm thía nồng nàn... Bao nhiêu điều đó, một người con gái Thor không thấy trong đời sống

trong những lúc gặp gỡ tình cờ ở các chốn hội hè, hoặc ở những cuộc tình duyên thắm kín. Tình lãng mạn hồn nhiên là bản tính của người đàn bà Thor khi còn xuân sắc. Tâm thấy nó thực thà, ngây thơ và có những thi vị man mác như cảnh đẹp của núi rừng...

Tâm mỉm cười theo đuổi ý nghĩ riêng và ôm người thiếu nữ trong cánh tay, làm bầm nơi tiếng Pháp:

— Ô, con chim xanh bé nhỏ của lòng tôi... Tôi yêu cái tâm hồn rất chất phác, nhưng rất văn vẻ của em. Tôi yên em hết sức...

Hai mắt của Thor tròn xoe đen lầy, nhìn Tâm ngạc nhiên ra ý hỏi:

— Anh nói cái gì thế, anh Tâm?

A N H I

A

NH Chỉ là một

bạn học cùng lớp

với chúng tôi.

Nhưng nếu anh,

anh gọi chúng tôi là anh Kiên, anh An, hoặc chỉ sách vở: Hanh, Lợi, Tương... trái lại, gọi anh, chúng

tôi phải tôn anh là cụ, « cụ Cụ ». Chính anh, không những anh

không ưa, anh còn ghét ngon, ghét ngọt những kẻ — anh cho là tình

ngịch — đã nâng anh lên cái địa vị quá cao ấy. Khốn nỗi anh Cụ,

tuy cùng loat với chúng tôi về đường học lại quá chênh lệch với

chúng tôi về đường tuổi (chúng tôi ra đời sau anh ít nhất là mười

lăm năm) thì bảo chúng tôi gọi anh bằng « anh » sao được? Mọi

đôi khi, chiều anh, chúng tôi cũng cố làm cho anh trẻ lại bằng tiếng

gọi « anh ». Song tiếng anh, ở miệng chúng tôi thốt ra những khi

đó, nó rụt-rè, e-lè, lúng túng lắm. Anh Cụ, anh Cụ... dù nhắc đi nhắc

lại trảm, ngàn lần, chúng tôi vẫn thấy hai tiếng ấy khó nghe quá,

không thể quen tai được.

Ngay nay, trước khi thuật câu

truyện này, tôi đã nghĩ mấy đêm dài để tìm một tiếng, khác tiếng

« anh », có thể chỉ được người « anh hùng » của tôi. Tôi đã mất thì giờ,

mất ngủ, phí công. Sự nghèo của

liếng ta, hay, đúng hơn, sự xung

hố kiểu cách của ta, bắt buộc tôi phải dùng liếng « anh » vậy. Tôi

mong rằng truyện tôi viết đây, có

ngày, sẽ được ở dưới mắt bạn tôi. Nó sẽ làm cho anh sống lại, trong

chốc lát, một quãng đời đã qua,

và tự thấy mình trẻ lại. Nhưng

mà... anh... Cụ à, nó vẫn làm

sao ấy. Chúng ta xa nhau đã hơn

mười năm rồi mà, từ này đến giờ,

mỗi khi viết đến chữ « anh », ngòi

bút tôi cứ ngập ngừng.

Hồi ấy, hồi mà học trò trường

thuộc còn có về là những « quan

học-trò » bởi cái bài ngã chỏi lời

bên ngực (các ông hậu bồ ra làm

quan Huyện, quan Phủ có bài ngã

thì các ông hậu bồ quan... Lang

thuộc cũng đã đòi cho được đầu

GIÁ MỖI ĐÔI TÚ :

3'50 TRỞ LÊN



Giày kiểu mới mùa bức 1936 bằng vải thông hơi đi rất mát chân, đẹp và bền hơn các thứ vải thường — Có trước nhất ở Đông-dương tại hiệu

VAN - TOAN

95 - PHỐ HÀNG ĐÀO - HANOI

Có nhiều kiểu khác nhau rất đẹp và lạ mắt chưa đâu có. Có catalogue gửi đi các tỉnh

« CỤ » TRIỆ

đây, tôi không hiểu vì lẽ gì, chữ *auxiliaire* đã biến thành chữ *indochinois* và các ông thầy thuốc phạ, bây giờ, lại là các ông thầy thuốc Đông-dương, hay, theo các báo, các ông « Đông-dương y-sĩ ».

Ấy là chưa kể một cái tên nữa, anh liệt hùng tráng « Quan ba đốc-lò » của dân quê đặt cho các ông, tuy mắt họ không từng trông thấy ở tay các ông có ba lon bao giờ và tuy, khảng kheo như những ông sậy trong bộ áo có đũng, quần voi voi, các ông không chịu để lộ ra ngoài một chút gì là về nhà bình hết. Nghề thầy thuốc của chúng tôi thực đã nhiều phen cách mệnh!

Hồi ấy, số thầy thuốc ra trường còn ít và sự cần thầy thuốc trong xứ lại nhiều. Học trò, vì thế, có người mới học hết năm thứ ba đã bị bỏ đi làm trong ít lâu rồi lại trở về trường học cho hết hạn bốn năm để thi ra. Anh Cự là một trong số học trò bị bỏ ấy. Nhưng, nếu các anh em khác đi làm, kể nam, ba tháng, kể một năm lại về trường ngay, anh, anh đã kéo dài cái đời thầy thuốc non của anh, trong những chín năm giông gió ở một mỏ kia. Vả, tội gì? Vì về nhà trường để mù mắt trên những trang sách to bằng nửa cái liếp, để khùn năm đừng đọc bài trước những ông giáo nghiêm khắc, chỉ chực những phạt, sao bằng ở lại sống cái đời ông quan ba đốc-lò của phu mỏ, cái đời an nhàn, khoáng dãng, mình là chủ của mình, không còn có những tiếng chuông ào-nào nó chia ngày của mình ra từng đoạn khó khăn, buồn tẻ.

Nhưng... nhưng, đời người phải đầu lúc nào cũng đỏ, và sự làm ơn của ta phải đầu lúc nào cũng dễ dàng như anh Cự đã tưởng? Số học trò ra trường một ngày một đông. Sự cần dùng thầy thuốc đã có thể thỏa mãn không cần đến cách bỏ non kia. Bây giờ người ta bắt buộc phải nghĩ đến anh Cự và cái giấc ngủ êm đềm đã quá dài của anh.

Một hôm, người ta đánh thức anh dậy. Người ta cho anh hay rằng: nếu anh cứ ở lại trong mỏ anh thì, không bằng cấp, anh chỉ có thể trở « lên » — hay trở xuống — một « viên » kỹ nha thuốc. Thoáng thấy bước nhảy từ cao xuống thấp người ta vừa tả cho anh có đặng nguy hiểm, anh giật mình đánh thót một cái, anh sợ hãi rồi, lạng-lẽ, buồn thiu, anh ra về, lột lon trả lại cho phu mỏ.

Ở thời nào cũng thế, ở nước gọi là văn-minh hoặc ít hoặc nhiều vào cũng vậy, có một điều rứt là vô lý mà người ta không hề nghĩ



đời đi bao giờ. Điều đó là sự dụng băng-cấp. Ông có thể là một ông thành, ông có thể có thừa tài sức để làm một nghề. Nhưng nếu làm

nghề đó, ông không có băng-cấp thì mặc dầu tài sức của ông, ông cũng vẫn chưa đủ tài. Thực vậy, ai còn xứng-dang hơn anh Cự để làm một ông thầy thuốc? Trong chín năm anh đã nghe, đã nắn, đã gõ người ốm, anh đã buộc thuốc, cho thuốc, liếm thuốc, đã mổ, đã cắt, còn gì nữa? Trong chín năm, anh đã là một ông thầy thuốc một

trăm phần trăm. Hơn nữa, trong chín năm anh đã là một quan ba đốc lò thực thụ đối với phu mỏ. Thế việc gì, ngày nay, người ta

phải lôi anh về, bắt anh học, bắt anh thi lấy bằng cấp để, một khi anh đã dứt được mảnh băng, người ta lại mới anh trở lại mỏ mà nghe mà nắn, mà gõ, mà buộc, mà liếm những phu mỏ của anh. Đau đớn cho anh Cự nữa là sau khi anh đã trở về trường, anh lại phải học lại năm thứ ba mà trước kia anh đã gần qua được. Lại nữa, anh đã học hết năm thứ ba lần này, anh lại phải « đúp » năm thứ ba vì anh trượt kỳ thi lên lớp. Rồi anh lại đúp một năm thứ tư vì anh trượt kỳ thi ra.

Các bạn thử làm cái tình công con: ba năm anh học trước kia, chín năm anh đi làm non với bốn năm anh học sau này, các bạn sẽ tưởng-tượng để dánh một cảnh nó hiện ra khi chúng tôi đã đuổi kịp anh đến năm thứ tư: Một con phượng-hoàng lạc vào giữa một đàn gà con. Các bạn thử hiểu tôi nói phượng-hoàng đây là lấy giá trị về sự lớn của loài.

Nhưng phượng-hoàng Cự lại không chịu nhận mình là phượng hoàng, nghĩa là như tôi đã nói, anh không thích các bạn gọi anh là « cu ». Nhất là khi anh biết chắc chắn rằng, sau lưng anh và nói đến anh, người ta còn dùng một tiếng nó làm cho tiếng cu thêm rõ nghĩa: « Cự già ». Có lẽ, nếu hai tiếng khờ sớ ấy không lọt vào tai anh, lòng ác cảm của anh đối với tiếng cu cũng không đến nỗi quá-quát lắm. Chính chúng tôi, hoặc đùa nhau, hoặc quen nhau không được thân lắm, một đôi khi, cũng lấy tiếng cu mà tôn nhau. Nào chúng tôi có thấy chữ ấy đáng ghét đâu?

Lòng ác cảm của anh, ta đã biết là có, ta cũng nên coi chừng. Gặp lúc anh vui vẻ, tiếng cu bạn dùng để gọi anh sẽ được một câu trả lời oán trách một chút thôi. Anh sẽ bắt chước giọng miền Nam, tay anh vỗ vai bạn: « Cha! tụi đồng gọi!» và, nhếch một bên miệng, anh sẽ để bạn trông thấy một nụ cười nửa miệng rất là linh-lít. Nhưng gặp lúc anh đang « cáu », những tiếng anh trả lời bạn sẽ khác và ít nhất người ta có thể nói được là nó không nhã-nhặn. Nguy-hiểm hơn hết, nếu bạn rơi vào lúc anh đang có một mối nghĩ trong óc. Tôi còn nhớ một hôm gặp anh ở trường ra, hai tay vắt sau lưng, đầu cúi xuống, mắt anh không nhìn đường. Mấy tiếng: « Cự Cự đi đâu đấy? » của tôi làm anh giật mình. Rồi tôi sống sót xiết bao khi tôi được nghe câu trả lời của anh mà chắc anh cho là có nghĩa sáu xa lắm: « A, tôi định ra chơi ngoài ấy đây, ông bà có nhà không? »

(Còn nữa)

N. X.

NHỮNG CỬA HÀNG

I. D. E. O.

LÀ CỬA HÀNG ĐẸP NHẤT

Nhân dịp khai trường
Bán hạ giá một thứ
cần dùng cho học trò

RA VÀO TỰ DO

VIÊN-DÔNG AN-DU'Ò'NG

Bán sách, vở, giấy, bút

HAIPHONG — Rue Paul Bert — HANOI

L'EXTRÊME-ORIENT CAPITALISATION

Viên - đông lập - bản

Công ty và doanh nhân vào 1.000.000 (một triệu) một phần tư đã góp rồi
 Công ty lãnh - động (lên) chỉ - dụ ngày 12 tháng tư năm 1916
 Đăng bạ Hanoi số 419 để Hội hoàn vốn lại
 Môn tiền lưu - trữ (Tích) **724.480,92** cho người đã góp
 đến ngày 31 Decembre 1935

Sáng lập nên bởi hội **SEQUANAISE LẬP BẢN**
 Ở số 4 đường Jules Lefebvre, Paris,
Hội lập bản to nhất hoàn cầu

GIÚP NHỮNG NGƯỜI ĐỀ DÀNH TIỀN
 Tổng - cục ở HANOI số 32, Phố Paul Bert. - Giấy số 802
 Sở Quản lý ở SAIGON số 68, đường Charner. - Giấy số 21.205

Bảng số sổ hoàn tiền về tháng Novembre 1936

Mở ngày thứ bảy **28 NOVEMBRE 1936** tại Hội g. s. song
 tại số Quản lý ở số 68, đường Kinh-Lập, Saigon do ông Michel M.Y. Tri-phủ
 và chủ báo CHOIX D'INDOCHINE ở Saigon chủ trì; ông EY-1 OC, Nghiêp-chủ
 và ông NGUYEN-VAN-BAY, Tri-huyền đều ở Saigon dự-lạ.

Những số trúng	Danh sách các người trúng số	Số tiền hoàn
TARIF A		
	Những số đã quay ở hành xe ra: 374	
334	M. LE VAN NGUYEN, Giáo-học ở Tanap (phiếu 1.000 \$)	1.000\$00
Ancien TARIF		
	Lần mở thứ nhất: hoàn vốn bội phần	
	Những số đã quay ở hành xe ra: 12.201-12.404	
17.203	M. ĐANG VĂN TÙNG, tài-xe ở Phanrang (Phiếu 500\$)	2.500\$00
42.466	Phiếu này không được hoàn lại vì tiền tháng không góp.	
	Lần mở thứ hai: hoàn nguyên vốn	
	Những số đã quay ở hành xe ra: 1021-67-803-1810-2301-26-5-1736-2302-2507-2816-935-1880-47-2124-2502-570-2784-11-4-1-9.	
10.310	M. LÊ VĂN CẦU, thợ người mở than ở Campha Mines	200.00
33.047	M. TRẦN THỊ BÍCH TRẠ, buôn bán ở phố Hội-An, Falfoo	200.00
50.784	M. HUONG-LANG, Hàng cao lâu ở Bentre	500.00
52.144	BÀ PHUNG THỊ ĐAI, ở nhà ông Cẩn, Dục-tho, Hatinh	200.00
54.179	M. PHAN-AM-AN, ở Tân-phước, An-thành, Chaudoc	200.00
	Lần mở thứ ba: khôi phục góp tiền tháng	
	Những người có tên sau này trúng số được lĩnh phiếu miễn là trị giá kê ở cột thứ nhất, có thể bán lại ngay theo giá tiền kê ở cột thứ hai	
	Những số đã quay ở hành xe ra: 2027-703-611-111-1200-1346-2-45-2464-2759-331-36-1516-1124-125-2031-219-270-145-159.	
3.841	A. M. PHAN-VAN-NHIEU, 159, rue Mac Mahon, Saigon	500\$ 286\$50
19.846	M. LE-VAN-THIEN, bán hàng Descours et Co., r. Tourane	200 109.75
20.345	Bà NGUYEN THỊ-THAM, 8 rue de Haiphong	200 111.00
20.036	M. NGO-DUC-VI, làm rượu ở Q. Yên-Lạc, Nghê-an	200 109.45
45.240	M. ĐA-DU, 8 đường Lacaze, Cholon	200 102.60
50.740	M. LÊ-DŨ PHUOC, ở nhà ông Đức, Lạc sự, Thudaumot	200 101.20
51.345	Phiếu này vô danh ở Haiphong	200 101.20
54.159	M. O-VAN-KHOE, bán-thảm, Chaudoc	200 100.20
	Những kỳ xổ số sau định vào ngày 6 Decembre 1936 hồi 9 giờ sáng tại số Tổng-Cục ở số 32, phố Tráng-Liên, HANOI	
	Mọi tiền hoàn vốn bội phần về cuộc xổ số tháng Decembre 1936 định là:	
	5.000\$00 cho những phiếu 1.000\$ vốn	
	2.500.00 — 500 —	
	1.000.00 — 200 —	

Chắc là ngài muốn có được một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải đề dành một số tiền nhỏ.
 Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tát.
 Vậy ngài nên mua ngay thứ vé tiết-kiệm mới của bản-hội

«Titre A».

Được dự chia tiền lợi.

Người chủ vé gầy vốn bằng cách góp tiền từng kỳ trong một thời hạn có thể kéo dài đến 25 năm, tùy theo ý muốn, mà có thể lãnh ngay số vốn ra nếu về mình trúng ở trong các kỳ xổ số hàng tháng, hay cũng lâu đến hết hạn vé.

Ví dụ: Một số vốn có bảo đảm

Góp mỗi tháng	it nhất là:
30\$00 Đẻ gầy	12.000\$
20\$00	8.000\$
10\$00	4.000\$
5\$00	2.000\$
2\$50	1.000\$
1\$00	400\$

Ngoài số tiền vốn đã cam đoan, chủ vé còn được hưởng thêm tiền lợi, càng ngày càng tăng lên.

(1) Chỉ tiền đầu là phải trả thêm 1\$00.000 của số vốn thì 1\$000.000 tiền tiền theo cách phân.

Hội cần nhiều người đại-ly có đảm-bảo chắc chắn

Sách mới xuất-bản và

3 thứ sách đã in trọn bộ

Thập-Bát Thiệu-Lâm Đại-Kiểm-hiệp — Là bộ Kiểm-hiệp hay nhất, không huyền-hoặc, đều căn-cứ ở khoa-học hiện tại. Có đủ hình vẽ để dạy về cơ môn võ và binh-khi cùng các thuật phi-hành, luyện kiếm, cách chế trượng mề hồn v. v. Do Sơn-Nhân dịch thuật đã có số 3 (số 1 giá đặc-biệt 1 xu — 16 trang lớn).

3 thứ sách đã trọn bộ (không bán lẻ nữa) 1) Hai bà họ Trưng đánh giặc — Chuyện lâm-ly, hùng-tráng vô cùng, có 24 hình vẽ, dày 380 trang lớn, bìa đẹp. Từ-Siêu soạn. Giá 0p.80.

2) Vua bà Triệu-âu đánh Tàu — Chuyện hay nói khôn siết, có 14 hình vẽ, dày 224 trang lớn, bìa đẹp. Giá 0p.50 (Từ-Siêu soạn).

3) Bùn võ-hiệp đốt cháy chùa Hồng-liên — Là bộ võ-hiệp đã nổi tiếng là « tuyệt hay »! Dày 800 trang lớn, bìa đẹp. Giá 1p.50. Có nhiều tranh vẽ (Trúc Khê dịch). Mua buôn, mua lẻ thư, mandat đề cho nhà xuất-bản như sau đây: Nhật-Nam-Thư-Quán 102, Hàng-Gai Hanoi

Hội Vạn-quốc Tiết-kiệm

HỘI TỰ BẢN CHIÊU THEO NGHỊ ĐỊNH NGÀY 12 THÁNG TƯ NĂM 1916

Vốn của hội đã đóng tất cả là: 1 triệu hơng bạc và 8 triệu quan tiền pháp.

Hội Quán **Quản-ly cũ ĐÔNG-PHÁP**
 7, Avenue Edouard VII SHANGHAI **26, Chaigneau SAIGON**

Số tiền dự trữ tới ngày 31 Decembre 1935: **2.022.045p.37**
 về bên cõi Đông-Pháp mà thôi

Tiền cho vay trong cõi Đông-Pháp để bảo đảm số tiền đóng vào hội kể trên: **2.124.258p.73**

XỔ SỐ HOAN VỐN CHO PHIẾU TIẾT-KIỆM mở ngày 28 Novembre 1936

Chi ngành **Chi ngành**
 26, đường Chaigneau Saigon **8 ter, đường Tráng-Thủ Hanoi**

Chủ tọa: Ông TRAN-LAP-QUY, hội-trưởng phòng Thương Mại Cholon

Dự kiến: Các ông HAAZ và NGUYEN-TAN-BINH

SỐ PHIẾU	NGƯỜI CHỦ PHIẾU	VỐN PHIẾU
Cách thức số 2 — Bộ số 069		
669	Ông Morand ở Paris	1000p00
Cách thức số 3 — Bộ số 1214		
1374	Phiếu số 250p00 nghỉ giả hạn	
Cách thức số 2 — Xổ số chia tiền lợi: 257p93		
1314	Ông Georges Lebouc Thủ-Y ở Huế	257p92
Cách thức số 5 — Xổ số hoàn vốn gấp bội		
11062b	Ông Đào-ngọc-Thao ở Sơn-Dinh Cho-Lach (phiếu 200p00)	1000p00
11062a	Phiếu đã hủy bỏ	
Xổ số hoàn nguyên vốn — Bộ số 1979		
28903	Bà Henri Berton 13 đường Bialan Hanoi (phiếu tất góp)	1510p00
4449a	Ông Chhoyoucheang biên Thuần-Trần ở Takmau Pnompenh	500 00
9739a	Bà Tran-thi-Tham ở nhà ông Tran-Chau buôn bán ở Donghot	200 00
21423a	Ông Hua-thu-Kiec 130 bên Jonques ở Cholon	200 00
19222b	Ông Dai-si-Dan ở làng Hòa-Chung, Quang-Xương Thanh-Hóa	200 00
	Phiếu số 2145b đóng tiền trễ quá một tháng, nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây	
Xổ số miễn góp - Bộ số 426 đã xổ trúng ra		
	Gia-chauec	Vốn phiếu
16403a	Ông Hàu-vân-Dau thợ bạc ở Vinh-Long	275j 50
11851b	Ông Tran-vân-Phu nhà thương Thuốc-địa ở Haiphong	283 50
16125a	Ông Phạm-hoang-ky làng Văn-Phủ huyện Cẩm-Kê Phốtho	110 60
26394a	Cô Phạm-thi-Hoi 96 phố Grand'Rue Thanh-Hoa	100 40
5405b	Ông Bez bên Commerce ở Saigon	104 00
	Những phiếu số 19062, 205178, 28083a, 3311b, 7092b, đóng tiền trễ quá một tháng nên không được hưởng quyền lợi về cuộc xổ số trên đây.	

Số tiền hoàn vốn gấp bội cho phiếu cách thức số 5 về tháng Decen 1936 đã định là: **5.000p00**
 Và mở vào ngày 28 Decembre 1936 tại Hội Chính Saigon số nhà 26, đường Chaigneau

LỜI RAO

Bản-hiệu kinh trình đề công-chúng hay rằng đến ngày
31 Décembre 1936
 bản-hiệu sẽ mãn hạn hợp đồng về sự phát hành thuốc

ĐẠI-BỘ CỬU-LONG-HOÀN

của y-sỹ **TRẦN-MẠNH-TRÁT**

Nghe đầu đến 1^{er} Janvier 1937 sẽ có một công-ty và một vài nhà thuốc Khách ở Saigon sẽ đứng lên đấu giá cao danh độc-quyền phát-hành với bản-hiệu.

Nhưng hiện nay số thuốc **CỬU-LONG-HOÀN** của bản-hiệu còn lại như sau này:

5.000	hộp	thứ	10	hoàn	già	5\$50	là	27.500\$00
7.000	hộp	thứ	4	hoàn	già	2, 20	là	15.400, 00
8.000	hộp	thứ	2	hoàn	già	1, 10	là	8.800, 40
Cộng..								51.700\$00

Bản-hiệu cần bán tất cả để hủy hợp-đồng và thanh-toán với ông **TRẦN-MẠNH-TRÁT**. Vậy như ai muốn mua bao tất một lần để bán sanh lời thì xin gởi thư đấu giá. Bản-hiệu ra giá là 12.000\$00, ai trả cao hơn hết sẽ được.

Nếu không có ai mua bao thì bản-hiệu bán từ 20 hộp cho người nào muốn mua buôn hoặc mua để uống.

Giá nhất định như sau đây:

Cứ	20	hộp	thứ	10	hoàn	40\$00
Cứ	20	hộp	thứ	4	hoàn	16, 00
Cứ	20	hộp	thứ	2	hoàn	8, 00

Tiền cước bản-hiệu chịu. Xin viết thư cho Tổng-cục **Cholon** hoặc **Hanoi**, còn các **Phân-cục** không có bản, chỉ được lấy commande giùm mà thôi.

Nhà thuốc VÕ-DÌNH-DẪN
319-323, Rue des Marins, CHOLON
13, Rue des Cantonnais, HANOI

T. B. — Những thư nào gửi trễ nếu hết thuốc hoặc có người mua bao rồi thì chúng tôi xin miễn trả lời.

**TRƯỚC ĐÂY
 MỘT THÁNG
 NGƯỜI TA
 BẢO TÔI LÀ
 DA CỐC**



**Bây giờ da-dẻ tôi
 rất mịn màng
 mềm mại**

Có hàng nghìn phụ-nữ trước kia nước da rất là sần sà mà chỉ theo cách dân tiện này trong có 15 hôm mà đã được nước da sáng sủa và mềm mại. Đã bao lâu nay những nhà chuyên môn nghiên cứu về da để khuyên nên lấy dầu olive chế riêng hoa với kem mà làm cho da được chong trẻo những thứ ấy hiện bây giờ chong Crème Tokalon màu trắng (không nhờn) có cả. Chất ấy ăn vào lỗ chân lông làm tan những bụi bặm cấu sần vào ở trong lỗ chân lông mà si-phông với nước không thể nào rửa sạch được. Những làn-nhang cũng mất. Crème Tokalon màu trắng có những chất bổ làm những lỗ chân lông nhỏ lại, da dễ được tươi, sáng sủa và mịn màng. Dùng thứ Crème Tokalon màu trắng sẽ được kết quả mỹ mãn, nếu không sẽ giữ lại tiền.

ĐẠI-LÝ:

F. Maron A. Rochat & C^{ie}
 45-47, Bd. Gambetta, HANOI

BỆNH TÊ RẤT NGUY HIỂM!

Thuốc Bô huyết phòng tê được hầu hết mọi người cảm ơn!

Độc cổ kim thư được và số sánh những sự kinh nghiệm khảo cứu của chúng tôi. Thì, nhất định những người mắc bệnh Tê, thấp mười người hư máu cả mười. Máu đã hư lại uống những thuốc có nhiều vị nóng như: *đinh hương, hồi hương, quế chi, long não, khương hoạt, độc hoạt, hoàng đàn...* thì bệnh không thể nào khỏi được, mà còn nặng thêm. Nhiều người không biết làm thuốc, nổi trận đi là gia truyền là thánh dược. Ôi! đã biết bao nhiều bệnh nhân uống nhầm thuốc dấy ra đó!

Bởi sự kinh nghiệm và chữa nhiều bệnh Tê thấp, nên chúng tôi phát-mình ra thứ thuốc BÔ HUYẾT PHÒNG TÊ này rất là hoàn toàn mỹ mãn. Ai mà dùng thuốc Bô-huyết phòng tê này thì nhất định không tê nữa.

Công-hiệu của thuốc này:

1. — Những người chân buồn mỗi chuột rút, các đốt xương đau tê tái, có khi như kiến bò ở bốn chân tay hoặc có mồ hôi làm ướt luôn — bởi thấp khi thấm nhập vào các lỗ chân lông mà sinh ra. Uống 1 hộp thuốc này nhất định khỏi hẳn.

2. — Đã thành bệnh Tê: Tê liệt, Tê bì... dùng thuốc này lẫn với thuốc «Tê Thấp» số 6 giá 0\$50 (dán phục) thì dù bệnh nặng đến đâu cũng khỏi một cách rất mau chóng.

3. — Đản bà sau khi đẻ, chân lông trống trải, gân xương lỏng lẻo, da xám hoặc vàng, kém ăn, ít ngủ... dùng thuốc này khỏi hết các bệnh, phòng hết được các bệnh về sau như: Tê liệt, Tê bì, ho, phù thũng... và không bao giờ bị bệnh Sản Hậu nữa.

BÔ HUYẾT PHÒNG TÊ CỦA LÊ-HUY-PHÁCH là một thứ thuốc hay nhất ở xứ này. Hàng nghìn vạn người đã ơn nhờ thuốc này mà khỏi được các bệnh nguy hiểm nơi trên. Giá 1\$50.

LÊ-HUY-PHÁCH

149, Rue du Coton, 149 — HANOI

Đại-lý các nơi. — Xem bài quảng cáo «lậu giang mai không uống thuốc Lê-huy-Phách nhất định không khỏi» sẽ rõ.

NGÀY NAY

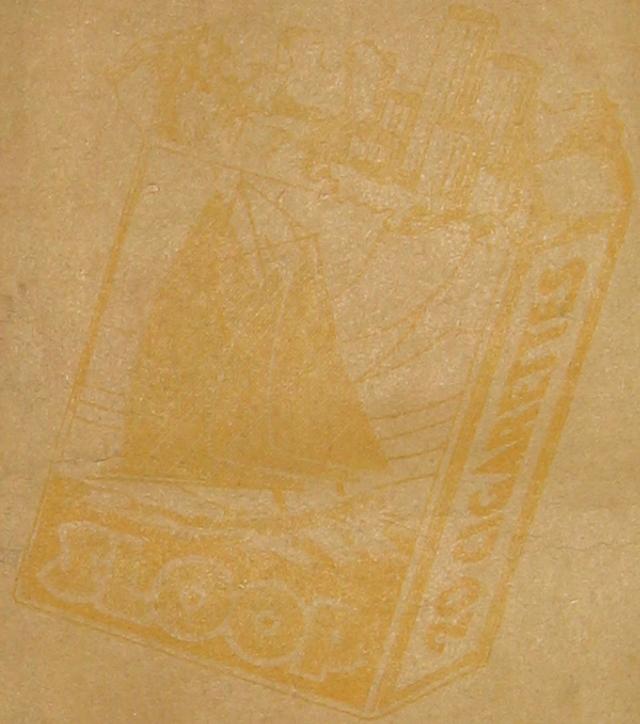
TÒA-SOẠN VÀ TRI-SỰ:
 80, Đường Quan-Thánh, 80 — HANOI
 GIẤY NÓI: số 874

GIÁ BẢO	MỘT NĂM	6 THÁNG
Đồng-Dương	3\$80	2\$00
Pháp và thuộc-địa	4.20	2.50
Ngoại quốc	7.50	4.00
Các công sở	6.00	

MUA BẢO KÈ TỪ 1^{er} VÀ 15 VÀ PHẢI TRẢ TIỀN
 TRƯỚC NGÂN PHIẾU XIN GỬI VỀ ÔNG NGUYỄN
 TƯỜNG-TAM, 80, ĐƯỜNG QUAN-THÁNH, HANOI

CHỈ NÊN HÚT THUỐC LÁ

MỖI GÓI
0\$05



Các ngài cắt tờ quảng-cáo này mang đến Hãng

BOY-LANDRY

rue paul-bert
HANOI — HAIPHONG

mua một gói sẽ được giá đặc biệt là:

0\$02